

thi ca thế giới chọn lọc

thơ
A. Blôk



NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

THI CA THẾ GIỚI CHỌN LỌC

KIỀU VẤN

Tuyển giới thiệu

Thơ

A. BLÔK

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

Trong tuyển thơ này, chúng tôi có sử dụng các bản dịch thơ của các dịch giả: Thúy Toàn, Đặng Bấy, Tế Hanh, Phan Minh Châu, Kiều Văn.

Trân trọng cảm ơn các dịch giả thơ
A. Blôk.

Nhóm biên soạn

Địa chỉ liên lạc :

TRẦN TUẤN

49 Hồ Xuân Hương, P.6, Q.3

TP. Hồ Chí Minh

ĐT : 9306381

LỜI GIỚI THIỆU

Trong thế kỉ XIX, tiếp sau Puskin và Lermôntốp, làng thơ Nga có những gương mặt như Nêcraxốp, Tsuchép....., mỗi người đóng góp cho thi ca Nga một màu sắc riêng. Đến cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX, trên bầu trời thi ca Nga lại xuất hiện hai ngôi sao rực rỡ là A.Blôk và X.Exênhin.

A.Blôk (1880 - 1921) may mắn được sinh trưởng trong một gia đình đại trí thức quý tộc Nga, có đầy đủ điều kiện học hành và tiếp xúc với văn học nghệ thuật. Nhờ đó, tài năng thi ca của chàng trai A.Blôk đã nảy nở một cách thuận lợi. Dấu hiệu thiên tài của A.Blôk phát lộ ngay ở những bài thơ đầu ông viết trong những năm đầu thế kỉ XX. Trong tâm hồn trẻ trung đượm màu sắc lung linh kì ảo của chủ nghĩa tâm linh, đã sớm bật lên những tia sáng chói lọi, khiến thơ Blôk khác hẳn

với thơ lãng mạn thời bấy giờ. Nói cách khác, những bài thơ ấy báo hiệu Blôk sẽ đi theo một khuynh hướng thơ có tính chất “dữ dội” “sù sì” và “nổi loạn” :

*Anh linh cảm thấy em. Dù năm tháng qua đi
Anh linh cảm thấy em. Vẫn một gương mặt ấy.
Cả chân trời ngập lửa, em sắp sửa hiện lên.
Nhưng anh khinh hoàng : Em đổi thay*

gương mặt

*Và khơi gọi lên nỗi hoài nghi xác xược,
Rồi cuối cùng thay đổi cả những dáng nét
quen thân.*

Hành động thông minh nhất biểu hiện sự mất tuệ đáng khâm phục của Blôk, theo chúng tôi, chính là việc ông chọn và tiếp thụ được những mặt ưu việt của chủ nghĩa tượng trưng mà Bôđolơ, nhà thơ thiên tài Pháp ra đời trước ông 67 năm, đã dùng nó để “cách mạng” thơ lãng mạn Pháp. Là đại biểu xuất sắc nhất của trường phái tượng trưng Nga, Blôk đã khởi sắc thơ Nga bởi dòng thơ mang tính “môđéc”, chưa từng xuất hiện ở Nga trước đó. Như vậy Blôk, cũng giống như Puskin trước kia, đã thực hiện sứ mệnh nâng thơ Nga lên ngang tầm của nền thi ca thế giới và thời đại.

Rất nhiều bài thơ, câu thơ của Blôk như chứa thuốc nổ bên trong, nhằm mục đích phanh phui những mặt đối lập nằm trong một sự vật, một hiện tượng. Và do đó, toàn bộ bản chất của đối tượng mô tả đều phải “hiện nguyên hình”, mang tới người đọc một nhận thức thật sự sâu sắc và một rung cảm mãnh liệt :

*Trước mặt hấn - cô như cọng cỏ mềm
Trước mặt cô - hấn như con dã thú.*

*Nếu hấn ta cậy sức xông vào
Cô hãy nắp bên cánh cửa và hãy đợi
Còn kịp đấy - trong căn buồng hiểm nghèo
Để cô đốt những mảng tường khô cháy...*

*Hãy để mũi kim cô cắm thật sâu
Vào giữa bàn tay hấn ta thô bỉ
Trong tay hấn rồi sức cô kiệt quệ,
Rồi cô thốt lên, đau đớn, ê chề....*

(Dẫn cô gái)

Thi pháp của Blôk tỏ ra đặc dụng khi ông vạch trần tính chất hai mặt “thiên đường - địa ngục” của tình yêu, tạo nên những bài thơ tình mang nỗi đau quặn thắt và niềm sầu hận đắng như bồ hòn :

*Trên mặt đất đau buồn, tôi quên hết
Những can trường, vinh hiển, chiến công,
Khi hình em trong cái khung giản dị
Trước mặt tôi ngời sáng trên bàn.
Giờ đã điếm, em bỏ nhà đi mất,
Tôi ném vào đêm chiếc nhẫn ước thề.
Số phận đời mình, em trao kẻ khác,
Tôi quên rồi gương mặt diệu kì.*

Ngòi bút của Blôk cũng tỏ ra sắc sảo khi mô tả hiện thực trần trụi của nước Nga trước cách mạng:

*Ta đến đây, nơi ta sẽ sống chung
Cùng chui rúc dưới một trần nhà thấp,
Nơi mở miệng là rửa nguyên, bực dọc,
Nơi làm ăn tất mạt tối mày...*

Thơ Blôk đã vượt qua giới hạn của thơ tả chân, để vươn tới tính hiện thực chủ nghĩa ở cấp độ cao.

Một âm hưởng chung của hầu hết các nhà thơ Nga là sự đồng vọng ngân nga đến tận vòm của lòng yêu đất nước và con người Nga. Puskin yêu nước Nga với tất cả tâm hồn. Lermôntốp yêu nước Nga đến... căm hờn, bởi ông chứng kiến tổ quốc ông bị bọn bạo chúa giày xéo và yếm bẩn. Blôk yêu nước Nga với tất cả những góc cạnh sù sì của

nó, như yêu cây hoa hồng với nhiều gai nhọn, như yêu một người con gái với cái sắc đẹp “chết người” thậm chí với cả thói.... “điên khùng” của nàng ta...

*Như vậy đó - thiếp ngủ đi tôi thấy
Cái nghèo nàn của đất nước quê hương.
Và tôi đem tâm hồn trần trụi
Giấu vào áo người tôi tả rách buồm.*

*Con đường nhỏ thăm buồn đêm tối
Tôi đã giẫm mòn đến bãi tha ma.
Và ở đây, ngủ đêm trên nghĩa địa.
Tôi đã ca lên mê mãi những khúc ca.*

(Nước Nga cổ)

Đất nước Nga vĩ đại đã tự thân vận động và làm cuộc cách mạng Tháng Mười “rung chuyển thế giới”. Blôk mặc dù xuất thân quý tộc nhưng vì yêu nước Nga hết mình, vì có nhãn quan chính trị tiến bộ, không thể không có cảm hứng phi thường trước cuộc bão táp lịch sử ngàn năm có một ấy. Mau chóng nhận thức tính tất yếu của cách mạng, ông không chút do dự lao vào dòng thác của nó. Ở chặng cuối đời, ông đã mô tả sinh động một hiện thực mới, hiện thực về đạo quân cách mạng:

Và cả mười hai người tiến bước
Không vì thánh thần - tiến bước tiếp
Sẵn sàng đón nhận mọi điều
Không tiếc thương gì hết !
Súng thép của họ
Nhằm lũ giặc vô hình...
Họ đi vào ngõ vắng
Nơi chỉ riêng bão tuyết mịt mù...

(Mười Hai)

Là đại biểu sau chót của thi ca Nga trước cách mạng Tháng Mười, Blôk đồng thời là người mở đầu cho dòng thơ chính trị cách mạng và trữ tình Nga giai đoạn sau với các tên tuổi nổi bật như X.Exênhin, Maiacốpski...

Những cống hiến của Blôk cho thi ca Nga rất lớn lao.

KIỀU VĂN

Xương máy

*Ở nhà bên những khung cửa ố vàng
Vào lúc hoàng hôn - vào lúc hoàng hôn
Những chiếc bu lông tự lự xiết rên
Những toán người đi về phía công.*

*Rồi khi cổng đã cài then chặt
Chỉ còn trên tường - chỉ còn trên tường
Ai kia bất động, ai kia đen đen
Trong im lặng người ấy đang đếm, soát.*

Ở trên cao nên tôi rõ hết
Người ấy cất lên cái giọng chuông đồng
Những tấm lưng dầu dãi cong oằn
Của dân chúng xúm quanh phía dưới.

Họ bước vào rồi họ lại tản đi
Trên lưng họ những bao hàng chồng chất
Bọn trong khung cửa ố vàng cười ngất
Khi toán người khốn khó dẫn thân qua.

Khí phách mùa thu

*Tôi lên đường thênh thang tầm mắt,
Gió uốn cong những bụi cây mềm.
Tảng đá vỡ nằm trên sườn dốc,
Hiềm hoi lớp vữa đất gan vàng.*

*Mùa thu tung hoành trong lũng ẩm,
Xác xơ cả mặt đất nghĩa trang.
Sum sê thanh hương trà hoa đỏ
Vẫn rục đặng xa, xóm bên đàng.*

*Niềm vui của tôi là thế đó,
Nhảy nhót, ngân nga, lẫn bụi hoang !
Và xa xa, đưa lên vẫy gọi
Tay áo Người rục rờ, thêu ren.*

*Nhưng ai rủ tôi lên đường quen thuộc,
Cười khẩy với tôi, nhòm cửa sổ nhà tù ?
Hay - thôi thúc bởi con đường đá lát,
Kẻ khốn cùng ngợi hát thánh ca ?*

*Không, tôi lên đường không ai chèo kéo,
Và đất này êm ái lòng tôi !
Tôi lắng nghe tiếng nói của nước Nga ngấm rượu.
Dưới mái nhà quán rượu nghỉ ngơi.*

*Tôi ca chẳng về điều mình thành đạt.
Tôi đã chìm tuổi xuân trong chất men...
Trên nôi sâu rộng đồng của Người tôi khóc,
Đất bao la của Người tôi mãi yêu thương !*

*Những con người tự do, trẻ trung, tráng kiện,
Chết chưa yêu, nhiều lắm bọn chúng tôi...
Người hãy cho nương nhờ ở chốn xa bát ngát,
Làm sao tôi sống và khóc nôi thiếu Người !*

Quốc lộ Pogatsióp xktjô

Tháng Bảy năm 1905

(THÚY TOÀN)

*Trong ban hát nhà thờ cô gái hát
Về những kẻ nhọc nhằn, lưu lạc,
Về những con tàu rời bến ra khơi.
Về những ai đã quên bật niềm vui.*

*Vòm nhà thờ cao, giọng cô bay bổng
Và tia sáng dạo trên đôi vai nõn,
Những người từ bóng tối ngấm và nghe.
Tà áo trắng dài hát với tia sáng kia.*

Ai cũng ngỡ là niềm vui sẽ đến,
 Mọi con tàu đều gặp vùng nước lặng
 Và những người đang lưu lạc quê người
 Đã tìm cho mình cuộc sống sáng tươi.

Giọng hát ngọt ngào, tia sáng mảnh mai,
 Nhưng ở tít nơi cao tường, kín cổng,
 Một tiếng khóc trẻ thơ bỗng vọng (1)
 Vì có ai trở lại được đâu.

1905

(ĐĂNG BẢY)

(1) «Trẻ thơ» là ám chỉ chúa Hải Đồng, người hiểu thấu việc trần thế (chú thích của Phan Minh Châu)

Bản dịch khác :

*Từ bản đồng ca một điệu hát tình khôi
Của những con tàu mất trong biển cả (1)
Những thủy thủ nổi vui không có nữa
Chỉ còn nỗi đau xa tổ quốc mà thôi*

*Tiếng hát dâng lên vòm bát ngát
Tuôn vào trắng trong ánh sáng lung linh
Và mỗi người lắng nghe trong bóng mát
Tà áo ca những bài hát trắng tinh*

(1) Âm điệu buồn thảm trong bài thơ này, theo ý kiến nhiều nhà nghiên cứu, rất có thể do các ấn tượng về cái chết của hạm đội Nga ở gần Lữ Thuận trong chiến tranh Nga Nhật.

Và mỗi người nghe niềm vui trở lại
Tàu trở về trên bến nghỉ ngơi
Đời rạng rỡ làm quên nỗi khổ
Những người xa quê không còn thôn thức bồi hồi

Tiếng hát dịu dàng, ánh sáng ngây thơ
Nhưng em gái trên bục cao đứng hát
Em đã khóc chỉ mình em được biết.
Những người kia không trở lại bao giờ.

Nước Nga cổ

*Người khác thường, ngay cả trong giấc ngủ
Con không chạm vào trang phục của Người.
Con thiếp ngủ - giấc ngủ ấy chứa điều bí mật,
Và trong điều bí mật này - người an giấc,
nước Nga ơi*

*Ôi nước Nga, ngang dọc đầy sông suối,
Và những cánh rừng già vây bọc chung quanh.
Với những đầm lầy và những đàn chim sếu,
Và với cái nhìn mờ đục gã thầy đồng,*

*Nơi các loại dân với nhiều gương mặt
Hết vùng này sang vùng khác lan man
Nhảy điệu nhảy vòng tròn đêm mãi miết
Trên ánh hồng những thôn xóm cháy tàn.*

Nơi những mục lang vườn cùng các thầy bói toán
 Bỏ bùa mê lúa hòa thảo trên đồng
 Và những bà phù thủy đùa rỡ cùng quỷ sứ
 Trên những cột cây phủ tuyết bên đường.

Nơi bão tuyết hung hăng đồn dập
 Tận mái nhà - nơi trú ngụ nghèo nàn,
 Và cô gái dưới trời đổ tuyết
 Mài sắc dao chờ sẵn kẻ phụ tình

Nơi tất cả những con đường, những ngã ba đường
 Kiệt hết sức vì những đầu gậy chông,
 Và lốc xoáy, rít lên trong tán cành lá rụng,
 Kể những khúc ca truyền thuyết thuở xa xăm...

*Như vậy đó - thiếp ngủ đi tôi thấy
Cái nghèo nàn của đất nước quê hương.
Và tôi đem tâm hồn trần trụi
Giấu vào áo Người tôi tả rách bươm*

*Con đường nhỏ thăm buồn đêm tối
Tôi đã giẫm mòn đến bãi tha ma
Và ở đây, ngủ đêm trên nghĩa địa.
Tôi đã ca lên mê mải những khúc ca.*

*Và tự tôi không hiểu, không đo nỗi,
Tôi đã ca lên những khúc ca ấy tặng ai,
Đã tin vào vị thần nào nồng nhiệt,
Đã yêu thương cô gái nào đây.*

Người đã ru rím một tâm hồn sống động
 Trên những khoảng bao la của Người, ơi nước Nga
 Và tâm hồn ấy không hề làm vấy bẩn
 Sự trắng trong tinh bạch thuở khai sơ.

Con thiếp ngủ - trong giấc ngủ chứa điều bí mật,
 Và trong điều bí mật này Người an nghỉ,
nước Nga ơi,
 Người khác thường cả trong giấc ngủ.
 Con không chạm vào trang phục của Người.

24 tháng Chín 1906
 (THÚY TOÀN)

Tuyết và tuyết...

*Tuyết và tuyết... trùm lên ngôi nhà gỗ
Tuyết nơi nơi dày ngập ống chân
Giã buốt, sáng trưng, tuyết trắng ngần ngần
Chỉ những bức tường đen, đen thẫm.*

*Và hơi thở qua làn môi tê cóng
Ngưng thành hơi đọng giữa thỉnh không.
Khói trườn qua ống khói, cuộn tròn
Quanh ấm xamôva cả nhà quây tụ.*

*Đây, ông lão ngồi bên bàn gỗ
Đầu nghiêng nghiêng, miệng thối tách trà.
Kia bà già vừa ở bếp lò ra
Để lũ trẻ xung quanh cười ngất nghẹo*

Lũ trẻ nấu trong nhà thật khéo
 Xem mẹ mèò rơn với lũ mèò con...
 Khi bị quăng vào chiếc giỏ nan
 Lũ mèò nhóc vội kêu í óe.

Dời nhà ấm ra bãi hoang tuyết phủ
 Trẻ con ngồi trên xe trượt băng băng
 Tiếng reo hò vang dậy khắp sân
 Chúng nặn được người không lò bằng tuyết !

Lũ trẻ con vừa cười vừa la hét
 Người không lò của chúng thật là oai !
 Còn bà già nhìn lũ cháu mỉm cười
 Chả nỡ ngắt cuộc vui con trẻ.

Bến cảng chiều thu muộn
Tuyết trùm lên trắng bờ,
Những con tàu chờ nặng
Đã theo luồng khơi xa.

Giữa nền trời u ám
Cần cầu đứng chờ vờ
Và trên bờ tuyết lạnh
Một chao đèn lắc lư.

Người thủy thủ lỡ chuyến
Trong bão đi khật khừ.
Đã uống sạch, mất sạch
Thôi lần sau thì chừa...

Bến cảng chiều vắng vẻ
Tuyết đầu mùa rơi rơi...
Tuyết sạch và mịn thế
Ngon giấc không, hỡi người ?

14-1-1909
(ĐĂNG BẢY)

Ban mai ở Matxcova

Khi tỉnh mơ thức, lâng lâng
Cát kia còn giữ mong manh bóng người
Lâng lâng nhớ dịp sum vầy
Nhớ em - oi vẻ tươi ngời của anh.

Anh yêu - tuổi trẻ trong lành
Anh yêu - nữ chúa lòng anh ! - trọn đời.
Và Kremli sớm mai này
Dịu dàng, trong trẻo, tươi ngời như em.

7 - 1900

(ĐĂNG BẢY)

Trên cánh đồng Kulikôvô

*Sông nước tràn ra. Lũng lờ, uể oải
Và tấm gôi đôi bờ.
Trên nền đất sét vàng hoe
Những đồng cỏ thu lu trên đồng cỏ.*

*Ôi ! Nước Nga - người vợ của ta ! Đau đớn quá
Con đường hiện rõ dài lâu.
Đường ta - đường tên cổ truyền của người Tacta
lao
Nhắm vào ta, cắm vào trứng ngực*

Con đường ta giữa đồng cỏ, con đường ta
Trong buồn bã vô bờ, buồn bã của nước Nga
Và cả sương đêm, cả mây mù biệt xứ
Ta cũng không sợ nữa !

Ta băng tới mặt đêm đen. Ta cời lên đồng lửa
Soi xa xăm đồng cỏ
Trong khói mù ánh lên ngọn lửa thiêng
Và càn xe thép ánh trong đêm.

Rồi chiến trận triền miên ! Ta chỉ mơ thấy được
bình yên

Qua máu và qua bụi...
Ngựa mẹ của miền đồng cỏ bay, bay
Và cây vũ - mâu thân ải...

*Thấp thoáng những dặm dài, những dốc cao,
không cuối*

Dừng lại !

Những đám mây sợ sệt trôi, trôi

Hoàng hôn trong máu tươi !

Hoàng hôn trong máu tươi ! Tự con tìm máu ứa

Khóc đi, tìm hơi, khóc đi...

Không có bình yên ! Trên đồng cỏ

Ngựa mẹ tung vó phi !

1908

(ĐĂNG BẢY)

Nước Nga

*Lại như trong những năm hoàng kim,
Ba bộ đai rảo mòn xộc xệch
Và nan hoa tô màu lún ngập
Vào mặt đường lay lưa bị cây tung...*

*Ôi, nước Nga, nước Nga nghèo khổ.
Đối với tôi những căn nhà gỗ,
Những bài ca lộng gió của Người
Như giọt lệ đầu của mối tình tôi.*

*Tôi đâu biết thương hại Người, đâu biết,
Gánh nặng đời tôi tôi mang lấy, kiên trì...
Người muốn đem diễm sắc Người cao khiết
Trao cho pháp sư phù thủy nào kia ?*

Mặc cho lão rủ rê và lừa đảo
Người không tiêu tan không ruồng mục đi,
Và chỉ có nỗi lòng lo lắng
Mới làm nhòa những dáng nét diệu kì...

Vậy thì sao ? Thêm một nỗi lo âu-
Một giọt lệ làm sông thêm ào ạt,
Còn Người vẫn y nguyên - rừng và đất,
Và khăn choàng hoa che kín ngang mày...

Và điều không thể có trở thành có được,
Con đường dài mà lại nhẹ thân.
Khi ở đằng xa dặm đường thiên lí
Dưới khăn choàng ánh mắt thoáng ngời lên,
Khi bài ca nào nê của người xà ích
Lạnh lót nổi sâu nhà ngục vang ngân !

18-10-1908

(THÚY TOÀN)

Một ngày thu

*Ta đi chậm chậm trên đồng
Bàn đường hiền dịu của lòng ta ơi.
Cho hồn trăng trải đầy vơi
Như khi ảm trước chúa trời thâm u.*

*Cao và lặng, một ngày thu
Chỉ nghe tiếng quạ gọi nhau khàn khàn,
Chỉ nghe bà cụ ho khan.
Từ lò sấy thóc khói lan tà tà.*

*Hai ta nán lại bên lò
Đăm đăm mắt dõi trời xa mịt mù
Bay bay... bầy sếu chuyển vùng
Cánh giăng chênh chênh hai đường trên cao*

Cớ vì đâu ? Cớ vì đâu
Con đầu đàn chẳng ngót kêu não nùng ?
Có diêm chi giữa thình không
Tiếng thu than đến nấu lòng... Ngày thu.

Bao nhiêu làng xóm nghèo xơ
Đếm sao cho xuể, mất đo sao cùng.
Ngày thu u ám bịt bùng
Ánh lên đóng lửa trên đồng cỏ xa.

Quê nghèo ơi ! Biết chẳng là
Bao nhiêu nghĩa nặng tim ta đáp đền ?
Ơi em - người vợ truân chuyên
Em đang thôn thức nỗi niềm chi đây ?

1909
(ĐẶNG BẦY)

Trên đường sắt

Tặng hương hồn

Maria Paplôpna Ivanôva

*Bên đường sắt, dưới hào cỏ ngập
Cô nằm đó và nhìn lên như vẫn sống bình yên
Trong tấm khăn hoa tràm che bím tóc
Thật đẹp xinh và cũng thật trẻ trung.*

*Thường cô ta vẫn bước đi, dáng đi đường bệ,
Đến đón tiếng ầm ầm và còi thét phía sau rừng,
Dao một lượt khắp sân ga dài tít tắp,
Cô ta đứng chờ dưới vòm cửa, lòng hồi hộp
bâng khuâng*

Ba con mắt chói ngời lao chạy tới -
Cặp má hồng dịu thêm, búp tóc quăn thêm :
Rất có thể, một khách đi tàu lướt qua nào đó
Qua cửa toa chăm chú dõi nhìn...

Toa nối toa, kéo đi theo tuyến đường quen thuộc.
Bánh xe lăn bật nảy, rền rĩ trên ray.
Toa vàng, toa xanh lam yên tĩnh ;
Trong các toa xanh lá cây kẻ khóc người cười

Những con người bơ phờ đứng đằng sau kính cửa
Ánh mắt thờ ơ bao quát đưa nhìn
Cái sân ga, thửa vườn với những bụi cây tàn úa,
Và cô ta, viên cảnh sát đứng bên...

Chỉ một lần có chàng sĩ quan khinh kị.
 Chống cánh tay khinh mạn bên sườn áo
 nhưng hồng,
 Lướt nhìn cô ta với nụ cười êm ái
 Lướt nhìn qua - và tàu lặn tới xa xăm.

Cũng như vậy tuổi xuân phí hoài đã trôi qua
 đi mất
 Kiệt sức đi trong những mơ mộng hão huyền....
 Rồi u sầu đường trường, sắt thép
 Rú rít lên và xé nát con tim...

Nhưng có gì đâu - từ lâu tim đã bị moi trống rỗng:
 Đã trao đi biết bao nhiêu cái cúi chào,
 Đã ném đi biết bao nhiêu ánh mắt nhìn thèm khát
 Cho những cặp mắt vô tri vô giác.

Thôi đừng đến hỏi han gì cô ta nữa
Với các người thế nào cũng xong, với cô thế là
quá đủ
Dù bị tình yêu, như bản xéo giày hay bánh tàu
đề đi nữa
Thế nào cô cũng vẫn đón đau.

14-6-1910

(THÚY TOÀN)

Con ó

*Con ó bay từng vòng
Trên cánh đồng hoang dại
Canh gác đồng ngủ ngon
Trong túp lều bà mẹ
“Con ăn ! con lớn nhanh
Con lớn nhanh, con nhé”*

*Năm tháng cứ đi qua
Chiến tranh còn tiếp nối
Nhưng đất ơi vẫn giữ
Vẻ đẹp của thời xưa
Mẹ khô đến bao giờ ?
Con ó còn bay nữa ?*

22-3-1916
(TẾ HANH)

Mười hai

1

Chiều tối tối đen.
Tuyết mù trắng
Gió cuốn, gió cuốn !
Người không đứng vững nổi trên đôi chân.
Gió cuốn, gió cuốn !
Trên khắp cả cõi trần !
Gió xoáy tung
Thảm tuyết trắng.

Dưới tuyết phủ là băng lạnh
Trơn như đồ mỡ khó đưa chân.
Kẻ bộ hành nào không chệnh choạng.
Chao ơi, thật đáng thương !

Một sợi dây cáp căng
 Chằng từ tòa nhà này sang tòa nhà khác.
 Trên dây cáp - một khẩu hiệu bằng :
 “Tất cả chính quyền về tay Hội đồng lập pháp !”
 (1)

Một bà lão xót xa - khóc lóc,
 Không thể hiểu nổi được vì sao
 Cả một tấm vải lớn chùng ầy
 Chằng làm bằng khẩu hiệu này, cần thiết cho ai ?
 Đáng ra có thể xé thành bao mảnh vải bọc chân
 cho trẻ
 Đứa nào đứa nấy - đều rách rưới, không giày...

{1} Hội đồng lập pháp, cơ quan quốc dân đại biểu được chuẩn bị sau cách mạng tháng Hai năm 1917. Trong thời gian này, nông thôn còn chưa thiết lập được chính quyền Xô Viết ở mọi nơi và những sắc lệnh đầu tiên của chính quyền Xô Viết không phải đã phổ biến rộng khắp : sắc lệnh về ruộng đất còn chưa phân phát. Mọi điều đó dẫn tới tình trạng tại Hội đồng lập pháp đã hình thành một đa số phản cách mạng. 6 tháng giêng năm 1918 nó đã bị quyết định của Ban chấp hành Trung ương toàn Nga ra lệnh giải tán.

Bà lão như một con gà mái.
Chật vật mới len lỏi qua được đông tuyết to lù.
- Ôi, lay Đức Mẹ cứu thế !
- Ôi, bọn bôn-sê-vích xua tất cả xuống mồ !
Gió như cắt thịt !
Gió rét cũng chẳng thua !
Và gã bước - gioia ở giữa ngã tư
Chúi mũi vào cô áo.

Thế còn đây kia là ai ? - mái tóc để dài
Và thì thảo giọng nói :
- Quân phản bội !
- Nước Nga chết lụi mất rồi !
Hắn đó là thằng cha văn sĩ
Cái loa...

Còn kia nữa áo thụng lê thê -
 Đi né quanh - vòng ra sau đống tuyết.
 Nay đông chí linh mục pốp (1)
 Bữa nay sao không vui ?

Có nhớ không, thừa mơi đây,
 Cái bụng uồn đi trước,
 Cái bụng chói cả mắt
 Bởi cây thánh giá bằng vàng ?
 Kia tiểu thư mặc áo lông chồn
 Quay sang nói với một tiểu thư khác :
 - Chúng mình khóc, đổ bao nhiêu là nước mắt !
 Trượt chân
 Thế là sóng soài ngã oạch !

Ái, ái !
 kéo đi, nhắc tôi lên !

(1) Pốp (do chữ Hi Lạp Pappas) - linh mục chính giáo ở Nga.

Ngọn gió vui vẻ
 Dữ dội lẫn reo mừng
 Quay cuồng vạt áo,
 Xô khách qua đường.
 Gió bứt đi, vò xé, cuốn phăng
 Tám khẩu hiệu chằng trên dây cáp :
 “Tất cả chính quyền về tay Hội đồng Lập pháp”.
 Và gió vẳng lại tiếng chuyện trò :

.... Cả ở chỗ chúng tôi cũng hội họp...
 ... Đây trong ngôi nhà này....
 ... Người ta bàn bạc -
 Quyết định rằng :
 Thời gian - mười giờ, vào đêm - hai mươi lăm...
 Và không ít hơn - không lấy của ai hết...
 ... Thôi ta đi ngủ quách...

Tối khuya
Phố xá vắng tanh.
Một gã lang thang
Thu lu cát bước
Và ngọn gió rú rít...

Này anh chàng tội nghiệp !
Lại đây -
Ôm nhau ta hôn...

Bánh mì !
Cái gì ở phía trước ?
Thôi đi đi !
Bầu trời tối đen, đen kịt mịt mù

Con giận dữ ; con giận dữ u uất
Sôi trào trong lòng ngực...
Con giận tối đen, con giận thiêng liêng...

Đồng chí ơi !
Cảnh giác !

2

*Gió dạo chơi, tuyết rơi lất rất.
Mười hai người tiến bước
Súng trường, dây khoác thẫm đen,
Chung quanh - lửa, lửa, bập bùng...*

*Miệng cắn xì-gà, mũ kê-pi nhàu nát,
Đáng ra trên lưng có thêm quân át (1) !
Tự do, tự do
Ê hê, chẳng cần thánh giá !*

(1) Trong nguyên bản: «bubnôvîttuz» - một vuông vải màu đỏ hoặc màu vàng khâu vào lưng áo những người bị án tù khổ sai trước đây.

Tra - ta - ta !

Các đồng chí, rét, rét, rét dữ !

- Còn Vanka lúc này đang ở quán rượu với Katka...

- A có tiền Kêrenxki (1) giấu trong bít tất !

- Chính Vanbuska bây giờ tiền cũng đầy ních túi...

- Trước là người của ta, nay thành gã bạch quân !

- Hừm, Vanka, tên bước-gioa, chó đẻ...

Cứ thử ôm hôn người yêu của tao xem !

Tự do, tự do

Ê, hê, chẳng cần thánh giá !

Katka bạn tiếp Vanka -

Tiếp bằng chi, bằng chi nhỉ ?...

(1) Loại tiền giấy 20 và 40 rúp ấn hành năm 1917 khi Kêrenxki đứng đầu chính phủ lâm thời.

Tra - ta - ta !

*Chung quanh - lửa, lửa, lửa...
Dây súng siết bên vai...*

*Hãy giữ vững bước đi cách mạng !
Có chịu yên đâu kẻ thù nham hiểm !*

*Đồng chí ơi, nắm chắc súng, đừng run !
Nhả đạn nhằm đất nước Rux thiêng liêng (2)
Cổ hủ
Bụng phệ
Nhà gỗ điêu tàn !
Ê hê, chẳng cần thánh giá !*

(2) Xviataya Rux' - tên gọi nước Nga một cách thơ mộng hùng biện. Ở đây người ta dùng nghĩa khác : chỉ nước Nga cũ.

3

Đám trai trẻ chúng ta ra đi
Phục vụ cận vệ đỏ -
Phục vụ cận vệ đỏ -
Sẵn sàng đi không về !

Ê hê, đau thương chưa xót,
Cuộc sinh sống ngọt ngào !
Chiếc áo bành tô rách,
Khẩu súng Apt'ria !

Ta thổi bùng đám cháy toàn thế giới
Cho hết đời tất cả bọn buốc-gioa,
Đám cháy toàn thế giới trong máu -
Cầu xin thượng đế ban phước lành !

4

Tuyết quay cuồng, xà ích luôn mồm quát lác,
 Vanka bay đi cùng Katka
 Cây đèn ác quỷ chiếu sáng
 Treo trên vòm càn xe...
 Chà, chà, quân khôn kiếp !

Hắn mặc chiếc áo lính chạt nách,
 Bộ dạng ngu dần
 Vê cặp ria đen,
 Hắn loay hoay,
 Bỡn cợt...

Hắn đẩy, Vanka, vai u thịt bắp !
 Hắn đẩy, Vanka - nhả ngọc phun châu !
 Hắn ôm lấy Katka, ả ngọc.
 Hắn tán tỉnh ngọt ngào...
 ả ngựa mặt
 Hàm răng loáng ngọc...
 Chà Kachia, Kachia của anh,
 Cái mặt phình phính rõ tình

5

Trên cổ em, Kachia,
Vết dao đâm còn chưa thành sẹo
Phía dưới ngực em, Kachia,
Vết cào vẫn còn tươi rói !

Ha ha ; nhảy múa đi em !
Đôi chân xinh đẹp quá !
Áo xống lót trong của em viền đấng ten
Lại gần đây, gần nữa !
Em đã ăn nằm với cánh sĩ quan -
Thì đánh đi đi, cứ việc đánh đi !

*Ha ha ! Cứ việc đi đánh đi
Trái tim nhức nhối cơn đau !*

*Em còn nhớ không, Kachia, tên sĩ quan ấy -
Hắn không thoát khỏi mũi dao...
Hay em không nhớ nổi, đồ ôn dịch ?
Hãy chẳng còn nhớ nổi chút nào ?*

*Ê, hê, hãy làm cho tươi lại,
Cho vào ngủ với em !*

*Em quần xà cạp xanh,
Sakôla Minhôn ngón đã,
Trước chơi bời với cánh học sinh quân
Giờ em chơi với lính ?*

*Ê hê, sưởi ấm cho anh !
Lòng sẽ nhẹ vợ !*

6

... Gã ngỗ ngáo lại phóng xe trở lại,
Phóng như bay, gào rú đại diên...

Dừng lại, dừng lại ! Andrimkha, giúp với.

Pêtrukha, tập hậu, chạy lên thôi !

Trắc - tararắc - tắc - tắc - tắc - tắc !

Bụi tuyết bay mù trời !

Tay ngỗ ngáo - cùng với Vanka - băng thực mạng...

Phát nữa ! lên cò, chắc tay !...

Trắc - tatatắc ! Mày sẽ biết.

Em của người khác mà dám phồng tay !

*Hắn thoát rồi... hừm, quân khôn kiếp !
Được, mai tao sẽ trị mày !*

*Còn Katka đâu ? - chết uổng mất rồi ?
Cái đầu trúng đạn !*

*Sao, Katka, em hài lòng ?
Thôi thôi... Em nằm đấy, xa ra, trên tuyết !...
Hãy giữ vững bước đi cách mạng !
Kẻ thù ngoan cố đâu ngủ yên !*

7

Và mười hai người lại cất bước.
Súng khoác trên vai.
Riêng bộ mặt kẻ giết người bất hạnh
Nhọt nhạt rã rời...

Bước đi vội vã
Mỗi lúc một nhanh.
Anh chàng quấn khăn quanh cổ -
Không sao hoàn hồn....

- Này đồng chí, sao không vui chứ ?
- Anh bạn ơi, sao bỗng ngẩn ngơ ?
- Sao. Petrukha, vì sao ử rử,
Hay thương hại Katka ?

- Ôi, các đồng chí yêu quý,
Tôi yêu cô bé này...
Tôi đã cùng cô ta tình tự
Những đêm dài thăm thẳm, mê say...

- Vì chí khí dũng cảm
Trong đôi mắt lửa bùng
Vì cái nốt ruồi đỏ thắm
Bên vai phải của nàng,
Cái thằng tôi ngu ngốc
Đã giết chết... ôi thương !

- Chà, đồ khốn, mở mồm rên rỉ,
Sao, Petka, mày không phải đàn ông ?
- Hẳn định giải bày tâm sự ?

Có phải chăng ?

- Hãy giữ tư thế !

- Hãy kiềm chế lấy mình

- Bây giờ không phải lúc

Để đi đồ dành anh !

Đồng chí thân mến ạ.

Gánh nặng sẽ còn nặng hơn !

Và Petrukha lại bước

Chân bước, đôi chân vội vàng...

Anh chàng hát đầu nhìn thẳng

Anh chàng lại vui lên...

Ê hê !

Đùa tí đâu có hại !

Hãy khóa cửa các tầng này lại.

Có cướp hôm nay !

Hãy mở toang các hầm rượu -

Hôm nay dân khổ rách muốn say !

8

Ôi, nỗi sầu thống thiết !
Đa diết, buồn
Muốn chết !

Tôi sẽ tiêu khiển thời gian.
Sẽ tiêu khiển đàn hoàng.

Sẽ gãi gãi
Sợ cái...
Ta nhả hạt quì
Nhả không biết mỗi răng

Ta phóng lưới dao găm
Phóng, tay không biết chán.
Tên buốc-gioa mảy sẽ bay đi như một chú sẻ non!
Ta sẽ uống máu
Trả thù cho người tình,
Cho cô gái mảy đen...

Cầu thượng đế, hãy cho kẻ nô lệ của Người
được thanh thản
Ôi buồn !

9

Không tiếng ồn thành phố,
 Trên đỉnh tháp Népxkaya, bầu trời lặng lẽ
 Không còn đâu ngòi đội sếp đi tuần -
 Anh em ơi không rượu, ta cũng chơi cho thỏa !

Gã bước-gioa đứng ở ngã tư đường
 Chúi mũi vào cổ áo
 Con chó còm, dùm bộ lông ảo não,
 Đứng bên, cụp chặt đuôi
 Gã bước-gioa như con chó đói,
 Đứng lặng im, như một dấu hỏi.
 Vì thế giới cũ, như con chó hoang
 Nấp sau hăn cũng cụp đuôi làm lủi.

10

*Bão tố bỗng nổi lên,
Ôi, bão tố ! Ôi, bão tố !
Cách nhau bốn bước chân
Mà nhìn nhau chẳng rõ !*

*Tuyết quay cuồng như quạ đen chao cánh.
Tuyết dựng lên bức tường thành...
- Ôi, bão tuyết, cầu xin thương đế !*

- Petka : Đừng lầm lạc ngu dân !
Vì sao cậu nhận vác
Tượng thánh mạ vàng ?
Cậu thật thiếu giác ngộ.
Suy nghĩ lại đi, tỉnh táo phân minh
Tay cậu đã vấy máu
Vì tình yêu của Katka chẳng ?
- Bước cách mạng hãy đi cho vững !
Kẻ thù không chịu nằm im đang ở gần !
Tiến lên, tiến lên, tiến lên,
Đội ngũ công nhân.

11

.... Và cả mười hai người tiến bước
Không vì thánh thần - tiến bước tiếp.
Sẵn sàng đón nhận mọi điều
Không tiếc thương gì hết !
Súng thép của họ.
Nhằm lũ giặc vô hình...
Họ đi vào ngõ vắng
Nơi chỉ riêng bão tuyết mịt mù...
Khó nhắc nổi đôi chân đi ủng
Trong những đống tuyết ngôn ngang

Lá cờ đỏ thắm
Trước mắt nở tung
Bước đi đều đặn
Nhịp nhịp dồn vang
Kẻ thù độc ác
Có thể tung chấn...

Và bão tuyết phủ vào mặt họ
Ngày ngày, đêm đêm
Thối suốt...

Tiến lên, tiến lên,
Đội ngũ công nhân !

12

... Họ bước đi hùng mạnh
- Kia còn ai nữa, ra mau.
Đó là phía trước
Gió bay cờ phên phật...
Phía trước - một đồng tuyết,
- Ai nấp đó - ra mau !...
Chỉ có con chó gầy đói
Lẽo đẽo theo phía sau...
- Cút xéo đi, đồ tróc ghẻ,
Tao lại cho ném mũi lưỡi lê
Thế giới cũ, như con chó ghẻ
Cút xéo - tao đâm, khôn qua !

... Nó nghe rằng - con sói đói -
 Nó cụp đuôi - bám riết không rời
 - Con chó hoang - con chó cóng rét !
 - Ê, lên tiếng xem, ai ?
 - Ai đó đang vẫy cờ đỏ ?
 - Nhìn xem kia, tối quá !
 - Ai đó vội vã lại qua,
 Nấp sau các căn nhà ?

- Dù thế nào tao cũng bắt được mi,
 Tốt hơn, hàng đi khi mà còn sống !
 - Ê, đồng chí, sẽ khôn,
 Ra mau, không nổ súng này !

Tặc tặc tặc ! - chỉ có tiếng vang.
 Đáp lại từ các căn nhà...
 Chỉ bão tuyết cười ha ha
 Trong các đồng tuyết rên la...

Tặc tặc tặc !
Tặc tặc tặc !
... Chân vẫm vàng họ lại bước đi
Đằng sau - Con chó đói,
Phía trước - với ngọn cờ máu đỏ chói,
Và sau bão tuyết
Và đạn bắn không tin,
Bước chân dịu êm trên đầu bão tuyết
Hoa tuyết rơi long lanh như ngọc như cườm
Đầu đội vòng hoa hồng bạch -
Phía trước - Giêxu-Crít,

Tháng giêng 1918
(THÚY TOÀN)



Thi sĩ

*Hai cha con ngồi bên cửa sổ.
Trên bờ biển, ác là lượn bay.*

*- Mưa ơi mưa ! Mưa rơi mưa nhé !
Em có cái ô nhỏ đây này.*

*- Xuân ở đằng kia. Ở đây - cô bé là tên tù của
đông giá,
Cô bé đáng thương mặc áo mũ màu hồng...
Có thấy : biển ngoài kia còn sóng ?
Cô bé ơi, ta cùng bay ra biển xanh.*

- Thế ngoài biển có mẹ em không ?
- không.
- Thế mẹ ở đâu ?
- Chết rồi.
- Nghĩa là như thế nào nhỉ ?
- Thế nghĩa là : kìa anh chàng thi sĩ ngốc đang đi.
Anh ta đang khóc thương về một điều gì đó.
- Về điều gì ?
- Về tấm áo liền mũ màu hồng.

- Thế anh ta không có mẹ ?
- Có. Nhưng anh coi thường tất cả.
Anh ta muốn ra ngoài biển xanh,
Nơi có Người đàn bà Kiều diễm.

- Thế bà ta có hiền không ?
- Có.
- Thế tại sao bà không đến đây nhỉ ?
- Bà ta sẽ chẳng đến bao giờ :
Bà ta không đi tàu thủy.

Đêm tối đã về.

Câu chuyện giữa hai cha con bỏ dở ?

Tháng Bảy, 1904

(THÚY TOÀN)

Bên biển

*Hoàng hôn buông một vòng cung
Mặt trời chùng sắp lặn hẳn
- Ba ơi, ba hãy nhìn xem,
Có con tàu đang bơi đến !*

*Chà, con gái ơi, tốt hơn
Cha con ta rời bãi biển...
Theo sóng, tàu đang mang đến
Đêm tối dè cha con mình.*

- Không, ba ơi, ba hãy nhìn,
Trên tàu có cò rục rĩ !
Ôi ! còi tàu kêu vang thế
Ôi, hải đăng rọi chói chang !

- Con ơi, thủy thần hát đấy !
Cẩn thận, về nhà đi con...
Kìa sương mù đang lan tới :
Con tàu đã thành màu lam...

Nhưng cô bé khóc nức nở,
Lòng sâu biển vẫn gọi em.
Em muốn bơi vào lòng biển.
Để giấc mơ thành hiển nhiên.

Tháng Bảy 1905.
(THÚY TOÀN)

Gửi mẹ tôi

*Yên lặng. Sẽ còn yên lặng nữa.
Lá cờ vô tích sự hạ rồi.
Trên nóc nhà chỉ còn quay gió
Đang ngọt ngào ca về tương lai.*

*Chú gà trống đáng thương say đắm,
Bị ngọn gió hát lên lưng trời,
Xúc động bởi mặt trời, bởi khói.
Lộn vào xanh thăm tít chơi vui.*

*Khung cửa sổ tò vò trên nóc
Như hào quang ôm quanh mặt con.
Hình mặt con trông nghiêng màu sấp
Cân đối, bình thường, chẳng khó nom.*

*Nhựa cây tỏa hương thơm nóng hổi,
Trời xa muôn thuở mịt mù sương...
Khúc ca quay gió yêu thương mấy !
Gà trống chì ơi, ca lên em !*

Tháng 7 - 1905
(THÚY TOÀN)

Dặn cô gái

*Trước mặt hấn - cô như cọng cỏ mềm
Trước mặt cô - hấn như con dã thú
Chớ mua chuộc hấn bằng nụ cười duyên
Phải ngậm tăm khi hấn ta gõ cửa.*

*Nếu hấn ta cậy sức xông vào
Cô hãy nấp bên cánh cửa và hãy đợi
Còn kịp đấy - trong căn buồng hiểm nghèo
Để cô đốt những mảng tường khô cháy.*

Nếu như giờ bị nhục sắp đến gần
 Cô hãy quay mặt vào một góc
 Và thắt cho chặt chiếc khăn đen
 Trong mỗi khăn đen giấu cây kim sắc

Hãy để mũi kim cô cắm thật sâu
 Vào giữa bàn tay hấn ta thô bỉ
 Trong tay hấn rồi sức cô kiệt quệ
 Rồi cô thốt kêu, đau đớn, ê chề...

Trong cơn tội cùng man dã, đam mê
 Hấn mất trí, hấn không sao nhớ được
 Hai hàm răng của cô nghiền chặt
 Để lại trên vai hấn vết hằn sâu.

6 tháng Sáu 1907
 (ĐẶNG BẦY)

Ngày lạnh

*Tôi gặp nàng trong một lâu đài
Và chung sống trong khu vườn vui vẻ,
Nhưng sân bãi ta qua đầy xú ối.
Ta tới nơi nhiều vất vả, lấm la rầy.*

*Ta lọt qua mọi cánh cổng rồi
Và trông rõ trong từng ô cửa
Khối công việc nặng nề lao khô,
Đang chắt lên từng tấm lưng còng.*

Ta đến đây, nơi ta sẽ sống chung
 Cùng chui rúc dưới một trần nhà thấp
 Nơi mở miệng là rửa nguyên, bụi dọc,
 Nơi làm ăn tắt mặt tối mày.

Nàng bước đi, gượng vén áo dài
 Giữa những kẻ nằm lê la trên sàn gỗ
 Thì chính đây cũng là điều nguyên rửa
 Họ nằm ngay chỗ khắc nhớ góc phòng.

Nàng quay về ngược mắt chờ trông
 Mắt soi thẳng vào mắt tôi, tin cậy
 Và trên gò má tôi bóng rầy
 Những giọt nước mắt lẫn

*Không ! Hạnh phúc - con dấn vật vô công
Cái thời trẻ đã qua rồi, lâu lắm.
Công việc giúp ta mau qua năm qua tháng.
Tôi nhận búa, nàng thì nhận lấy kim.*

*Nàng hãy ngồi khâu bên cửa mà xem
Công việc nơi nơi đang tìm người, giục giã.
Nhưng ai đòi gặp chút nào gian khó
Họ bèn ca những bài ca thật dài.*

*Tôi sẽ bên nàng làm lụng ngay đây
Riêng chuyện cũ xin nàng đừng có nhắc,
Rằng đã có thời tôi chỉ nhìn đáy cốc
Dìm nỗi u hoài trong giọt rượu vang.*

Người đàn bà xa lạ ⁽¹⁾

*Khi chiều đến, trên lầu cao khách sạn
khí trời nấu nung, ngưng đọng, hoang vu,
Và linh hồn ngày xuân mục ruỗng
Lên cơn say ôn ã la hò.*

*Xa xa, trên bụi mờ ngõ hẻm
Trên cô liêu trang trại ven thành.
Trời chột ửng như màu bánh nướng
Và trẻ hờn kêu dậy chung quanh.*

1. Âm chỉ "linh hồn nước nga" (theo Phan Minh Châu).

Và mỗi chiều, bên kia quăng cãm
 Tay vắn vò chiếc mũ rộng vành
 Cùng các mợ dạo theo bờ kênh máng
 Đám đàn ông lọc lõi, tinh ranh.

Tiếng chèo lái xiết ran mặt nước.
 Tiếng đàn bà như gió rít ngang tai,
 Mà vô tình, như thấy đều quen thuộc
 Một chiếc đĩa in vành vạnh trên trời.

Và mỗi chiều, người bạn thân độc nhất
 Lại thu hình trong chiếc cốc của tôi.
 Một hơi ảm huyền bí và chua chát
 Cũng như tôi, nhũn nhặn, không lợi.

Quanh dãy bàn ăn bên cạnh đó
 Mấy anh bồi ló ngó, lảng xãng
 Và đám ma men giương những đôi mắt thỏ
 Hô : "In vino veritas !" (2) om xòm.

Và mỗi chiều, vào đúng giờ hẹn trước
 (Hay đây là điều tôi ước, tôi mơ ?)
 Một thanh nữ lựa choàng là lượt
 Chập chờn bên khung cửa sương mờ.

Rẽ đám ma men, nàng đi chậm chậm
 Chẳng bao giờ nàng có bạn đi bên,
 Mùi nước hoa và hơi sương thoang thoảng
 Nàng ngồi bên khung cửa, một mình.

(2) "Chân lí ở rượu vang" (tiếng La Tinh)

*Bao tín ngưỡng lưu truyền từ thiên cổ
Phảng phất trong bóng lụa chồn vờn.
Những lông vũ cài xiêu xiêu trên mũ
Những nhẫn vàng, những ngón tay thon*

*Thấy gần gũi lạ lùng, tôi đứng sững
Qua mảnh voan mờ phủ dung nhan
Tôi thấy hiện một đôi bờ say đắm
Và một miền xa thẳm, mê hồn*

*Bao bí quyết tìm nơi tôi kí thác
Một vàng dương ai đã đặt vào tôi,
Và tất cả trong hồn tôi sáng rực
Và rượu vang chua chát cũng bùng sôi.*

Những lông vũ xiêu xiêu trên mũ ấy
Trong đầu tôi đang ngộ ngộ không thôi.
Và đôi mắt xanh như không có đáy
Phía bờ xa đang dõi ngời ngời.

Đáy lòng tôi chứa một kho báu vật
Chìa khóa chỉ riêng tôi được phép cầm !
Người đứng đây, hỡi người say kì quặc !
Tôi hiểu : đây, chân lí ở rượu vang.

24 tháng Tư 1906 Ozexki

(ĐĂNG, BẦY)

Lời thề bằng lửa và bóng tối

* * *

Ôi ! mùa xuân vô tận, vô biên
Và mơ ước vô biên, vô tận !
Ôi cuộc sống ! Ta xin tiếp nhận !
Ta xin chào bằng tiếng khiên khua vang !

Ta xin tiếp nhận từng bại vong,
Ta xin chào từng thành đạt !
Bởi trong cõi điệu huyền tiếng khóc.
Và trong bí mật tiếng cười
- Không có chi ô nhục !

Xin tiếp nhận những làn đẩu lí thâu đêm
 Sau rèm cửa thăm màu trời đang rạng
 Để những mắt ngầu lại rung rung xúc động.
 Lại được trông đắm đuối xuân về !

Xin tiếp nhận những làng quê hoang vu
 Những giếng sâu khơi trong phố phường bụi cát !
 Sáng láng khoảng trời, mệnh mông dải đất
 Cả nỗi nhọc nhằn trong công việc khổ sai !

Trước ngưỡng cửa này ta đón gặp người
 Với ngọn gió lồng với làn tóc xoắn.
 Với cái tên thánh thần không thể đoán
 Trên làn môi mím chặt lạnh lùng.

*Trước cuộc giao tranh một mất một còn
Không đời nào ta chịu buông khiên.
Không đời nào người chịu phanh ngực áo
Nhưng trên đầu ta - một ước mơ như rượu !*

*Ta sẽ ngấm kẻ thù ta sẽ cùng độ sức
Lòng đầy hờn căm, đầy yêu dấu, ta thề :
Dẫu đọa đày, dẫu có chết - chẳng hề chi -
Ta biết hết và ta xin tiếp nhận.*

1907

(ĐĂNG BẢY)

* * *

Mùa xuân : bé đợi, mong, chờ...
Mùa xuân hi vọng, đến giờ lừa ta !
Mặt trời đâu, giữa bao la,
Bé kêu bé gọi, không ra với đời ?
Tiếng gào bé thét lên rồi
Đơn côi như đá - tằm rơi chốn nào.

(PHAN MINH CHÂU)

*Gửi nàng thơ **

*Trong những âm thanh thầm kín của Nàng
Có tin báo chẳng lành về cái chết,
Có điều nhục mạ của niềm hạnh phúc,
Có lời rửa nguyên của di huấn thiêng liêng.*

*Và sức mạnh cuốn hút theo đến mức
Tôi sẵn sàng nhắc lại theo lời đồn,
Dường như Nàng đã bằng diễm sắc
Quyến rũ thiên thần hạ xuống trần gian...*

* Bài thơ này cho thấy toàn bộ tuyên ngôn đạo đức và thẩm mỹ của Blok giai đoạn thứ hai trong phát triển sáng tác của mình. Khẩu hiệu «giẫm đạp lên những vật thiêng quý báu» cho thấy bước chia tay của Blok với các lí tưởng trừu tượng và cá nhân chủ nghĩa và chuyển biến đi tới thơ ca công dân và yêu nước.

Và khi Nàng nhạo cười niềm tin kính
 Trên đầu Nàng một quầng sáng bùng lên,
 Không chói lọi, màu đỏ bầm - tím xạm,
 Đã có lần tôi may mắn được nhìn.

Từ thiện, ác ư ? Nàng không từ đấy.
 Có sai đâu lời đồn đại về Nàng :
 Với một số người - Nàng là Nàng thơ và điều
kì diệu,
 Với tôi - Nàng là sự dọa dầy và địa ngục trần gian.

Tôi không biết vì sao vào rạng sáng,
 Vào cái giờ, khi sức lực lụi tàn.
 Tôi không chết mà lại còn gặp mặt
 Và cầu xin điều an ủi của Nàng ?

Tôi những muốn ta trở thành thù địch,
 Vậy mà sao Nàng ban tặng cho tôi
 Đồng cỏ nở hoa và địa cầu với những vì tinh tú -
 Tất cả điều rửa nguyên của điểm sắc tuyệt vời ?

Những vuốt ve đầm thắm của Nàng
 Thâm hiểm hơn cả tối đêm phương Bắc,
 Say nồng hơn rượu Ai * Vàng nước Pháp,
 Và gần hơn tình yêu Digan.

Trong cái điều xéo giày lên vật thiêng quý báu
 Có niềm vui tươi bất hạnh ngấm ngấm
 Và với trái tim có niềm hân hoan điên dại -
 Niềm say mê cay đắng, như ngải đắng trên đồng !

2 tháng Hai năm 1909

(THÚY TOÀN)

* một loại sâm banh.

* * *

Ở đó con người bị cháy...

Fét *

*Khốn khổ biết bao đi giữa mọi người
Và vờ vẫn là không bao giờ chết,
Và kẻ lữ về trò chơi bị đất
Những đam mê cho những kẻ còn chưa sống
trên đời.*

*Và, nhìn vào cơn mộng ác tối đêm,
Tìm trật tự trong trận lốc rối ren của tình cảm,
Để theo những dáng hồng của nghệ thuật
Hiếu được ra đám cháy tang tóc của cuộc đời !*

1911 - 6 tháng Hai năm 1914

(THÚY TOÀN)

* Fét A. (1820 - 1892), nhà thơ Nga.

* * *

*Đêm phố dài, ngọn đèn đường, hiệu thuốc
Ánh sáng tù mù và vẩn vơ ngu ngốc
Có sống thêm một phần tư thế kỉ đi chăng
Tất cả vẫn y nguyên, không lối thoát :*

*Có chết đi - rồi sống lại từ đầu lần nữa
Tất cả sẽ lặp lại chẳng khác gì xưa cũ
Đêm, mặt nước dòng kênh lạnh buốt lẫn tăn
Hiệu thuốc, phố dài, một ngọn đèn đường.*

10 tháng Mười năm 1912
(THÚY TOÀN)

* * *

Ôi, tôi muốn sống tràn, phớt tỉnh :
 Để thực tại đều trở nên vĩnh viễn,
 Ai bất định đều được mang bản lĩnh,
 Cái lơ dờ đều có cơ thực hiện !

Dẫu con mê còn đè nặng cuộc đời,
 Trong con mê này tôi dẫu xiêu hơi,
 Rất có thể, một bạn vui và trẻ
 Trong tương lai sẽ nói về tôi :

Phân gắt gỏng ta chấp chi - chẳng lẽ
 Đó là động cơ ngằm ngằm của người ư ?
 Người trọn là phận con của nhân từ và ánh sáng.
 Người trọn là phần thắng của tự do !

1914
 (ĐĂNG BẢY)

* * *

*Anh - Hăm-lét. Máu trong người lạnh giá
khi xảo nguyệt lười bện tung vây bủa,
Và trong tim - là tình yêu đầu tiên
Đối với em, duy nhất trên trần gian.*

*Giá lạnh cuộc đời đưa em đi mất
Em của anh, Ô-fê-lia.
Và bị đâm bởi lưỡi dao thuốc độc
Anh, hoàng tử đây, sẽ chết ở quê nhà.*

4 tháng Hai 1914
(THÚY TOÀN)

* * *

Trái tim địa cầu lại nguội lạnh.

Nhưng

tôi lấy ngực mình ra đón giá lạnh này

Tôi giữ gìn tình yêu thương không chia sẻ

Với con người ở chốn không người.

Nhưng sau tình yêu thương - chín dần niềm

căm giận,

Lớn lên sự khinh thường và mong muốn

Trong mắt những gã đàn ông, những mẹ gái già

In dấu ấn của lãng quên hay lựa chọn

Mặc chúng gọi kêu : hãy quên đi thi sĩ,

Trở về đi với những tiện nghi tuyệt mỹ !

Không ! thà chết lụi trong giá lạnh khủng khiếp

còn hơn !

Cần gì tiện nghi.

Yên ổn cũng chẳng cần.

1911 - 6 tháng Hai năm 1914

(THÚY TOÀN)

Bản dịch khác

* * *

Tim trần thế lại hóa thành băng giá
 Nhưng giá băng kia, ta giờ ngực đón chờ.
 Ta vẫn giữ tình yêu không biên giới
 Với con người nơi khoảng trống hoang vu.

Nhưng sau tình yêu - mối hờn càng chín dữ
 Với khinh khi, nổi thích thú - được nhìn
 Thấy trong mắt lũ đàn ông, con gái
 Dấu vết những lãng quên, những lựa lọc gian
 ngoan.

Hãy quên đi, quên đi, thi sĩ !
 Mặc kẻ gọi về với tổ ấm xanh xang.
 Không ! Thà ngã gục trong giá băng tàn khốc,
 Tổ ấm - cần chi ! Yên ổn - cũng không màng !

1911 - 6-2-1914

(KIỀU VĂN, PHAN MINH CHÂU)

Các nhà thơ

Ở ngoại thành, một khu nhà cô tịch
Đã mọc lên trên bãi sinh lây,
Đám nhà thơ sống chung chốn ấy
Đã gặp nhau với khinh mạn nụ cười.

Ngày nắng lên chói chang vô bờ
Trên sinh lây chốn ấy thê lương :
Cư dân của khu nhà dăng trợn
Ngày của mình cho rượu và lam làm.

Khi say khướt họ thề bồi tình bạn,
Tuôn những lời trăng tráo, thẳng băng.
Gần sáng ọe nôn. Buồng khóa trái,
Lại say mê công việc, nhiệt thành.

*Như lũ chó, bò ra khỏi ổ,
Giương mắt nhìn biển cả cháy bùng,
Và say ngất, vốn hiểu đời lọc lõi,
Ánh sáng từng bím tóc lướt ngang.*

*Rồi mơ màng thuở hoàng kim ngày trước,
Lại hòa nhau chửi các chủ nhà in.
Khóc thương cho một bông hoa bé nhỏ,
Một áng mây gợn trắng cón con.*

*Các nhà thơ sống như thế đó.
Bạn đọc ơi, anh nghĩ - chắc tôi hơn
Những cố công hàng ngày bắt lượ
Và vụng lầy phạm tục của anh ?*

Không, bạn đọc mến yêu, nhà phê bình mù quáng!
 Ít ra nhà thơ còn có gọn mây.
 Và thuở hoàng kim, và bím tóc,
 Những thứ mà anh chẳng mê say !

Anh hài lòng với chính mình và vợ
 Hiến pháp nửa vời cụt cốn của anh,
 Chứ nhà thơ có con say trần thế,
 Đối với anh ta đâu đáng kể : hiến chương !

Có hề chi, chết dưới chân bờ giàu
 Như con chó hoang, cuộc sống đập vùi.
 Tôi tin : Chúa đắp cho tôi chăn tuyết.
 Bao tuyết mịn màng cúi xuống hôn tôi !

24 tháng Bảy 1908

(THÚY TOÀN)

* * *

Bạn nhớ chăng ? Vịnh lặng của chúng mình
 Trong màu xanh mơ màng nước biển
 Bỗng xuất hiện một đoàn tàu chiến
 Nối đuôi nhau rẽ sóng tiến vào bờ

Bốn con tàu sơn xám. Suốt hàng giờ
 Bao câu hỏi cứ làm mình náo nức.
 Những thủy thủ nước da bánh mật
 Trịnh trọng đi đi lại lại trước mặt mình.

Thế giới bỗng thành huyền diệu, rộng rênh
 Nhưng đoàn tàu chợt quay đầu trở lại
 Bốn con tàu chúng mình vừa thấy đấy
 Đã khuất dần trong đêm đại dương

Biển lại như biển lúc bình thường
Ánh đèn biển đều đều chớp chớp.
Nhưng cột đèn báo đường dần thấp
Đã truyền đi tín hiệu cuối cùng.

Cuộc đời nay sao thật ít thứ cần
Cho tuổi thơ ta - cho cả tôi lẫn bạn.
Thật đáng mừng khi tim còn sung sướng
Trước từng điều mới lạ nhỏ nhoi.

Lúc tình cờ lần túi, lấy dao soi
Gặp hạt bụi vương từ miền xa lắc
Và thế giới lại thành đôi khác
Trong màn sương muôn sắc lạ kì.

1911 - 6 tháng hai 1914
Abéc Wrach, Fimistère.
(ĐĂNG BẦY)

Gửi Anna Akhmatôva *

*“Cái đẹp thật khủng khiếp” - Họ bảo chị thế
Tay chị hát lên lơ đãng
Chiếc khăn san Tây Ban Nha, trên vai.
Bông hồng nhung - trên mái tóc.*

*“Cái đẹp thật giản đơn” - Họ bảo chị thế -
Tay chị lóng ngóng
Bọc đĩa trẻ bằng chiếc khăn hoa.
Bông hồng nhung - giữa sàn nhà*

* Anna Akhmatôva (1889 - 1966) nữ thi sĩ Nga Xô Viết.

Nhưng rồi suy xét miên man
 Những lời vang từ xung quanh
 Chỉ lại rầu rầu nghĩ ngợi
 Và lẩm bẩm một mình :

“Tôi không khủng khiếp, tôi cũng chẳng giản đơn;
 Tôi không khủng khiếp đến mức chỉ đơn giản giết:
 Tôi không giản đơn đến mức
 Chẳng biết rằng cuộc sống khủng khiếp sao”

1913

(ĐĂNG BẢY)

* * *

Tặng VLADIMIR PIAXT.

Tháng Năm ngất nghèo với bao đêm trắng
 Ra đi thôi ! Tiếng gõ cửa liên hồi
 Khói xanh lơ ngang vai.
 Phía trước là vô định và cái chết !
 Những phụ nữ cặp mắt dẫn đờ
 Với bông hồng muôn thuở nhàu trên ngực !
 Thức dậy thôi ! Gươm hãy thí vào ta
 Cho ta thoát cơn say mê cuồng quít !
 Để chịu nhủ, trên cánh đồng rộng rãi
 Lượn lờ quanh đám ca múa tung bùng.
 Nốc rượu vào, cười cợt với bạn thân
 Và tết những vòng hoa đồng rõ đẹp
 Tặng khắp các cô gái yêu kẻ khác
 Mọi vui buồn, say đắm... Dửng dưng -
 Nhưng thỏa thuê hơn là sớm sớm ra đồng
 Cầm cày bước giữa sương mai mát rượi.

1908

(ĐĂNG BẦY)

Một tiếng đến gần

Một tiếng đến gần. Một giọng cất cao
Tìm tôi trở lại
Tôi không dám thở, đôi môi gấn vào
Tay em thuở ấy
Trong giấc mơ, đưa trẻ và người tình trong tôi
hiện ra

Với con đường nhỏ
Bụi cây rậm rạp, bụi cây đầy gai
Tiếng chim hót đó

Qua lá, qua hoa, qua cành rậm rạp
Căn nhà cũ ối
Cười với trái tim tôi và trên cao cửa sổ
Phía xa chân trời

Đó là tiếng em. Những lời huyền bí
Sống lại trong tôi

2 tháng Năm 1912
(TẾ HẠNH)

* * *

Những người sinh ra trong những năm không
lịch sử

Đều quên đi con đường họ đã qua

Nhưng chúng tôi, những đứa con của nước Nga
đen tối

Chúng tôi không thể quên quá khứ bao giờ

Những năm tro tàn, những năm máu chảy

Nỗi điên rồ hay hi vọng mong manh

Nét mặt chúng tôi còn in vết máu

Của những ngày giải phóng, đấu tranh

Nếu chúng tôi lặng im vì tiếng nổ
 Như chiếc búa nặng nề bịt miệng chúng tôi
 Tìm chúng tôi trống không mà mệnh số
 Đã dâng lên cơn sốt bồi hồi

Và trên cái chết chúng tôi, trên thi thể
 Bầy quạ quay cuồng mất tiếng kêu rên
 Để cho những ai xứng đáng cùng Thượng đế
 Được tại xứ Người mãi mãi nằm yên

8 tháng Chín năm 1914

(TẾ HẠNH)

* * *

*Và giấc ngủ nặng nề của nhận thức cuộc đời
Em rũ sạch, yêu thương và khắc khoải*

V.X.Xôlôviốp

*Anh linh cảm thấy Em. Dù năm tháng qua đi -
Anh linh cảm thấy Em, vẫn một gương mặt ấy.*

*Cả chân trời ngập lửa. Ánh chói lòa không sao
chịu nổi,*

Và anh im lặng đợi chờ, - khắc khoải, yêu thương.

*Cả chân trời ngập lửa, Em sắp sửa hiện lên,
Nhưng anh kinh hoàng : Em đổi thay gương mặt*

*Và khơi gợi lên nỗi hoài nghi xác xược,
Rồi cuối cùng thay đổi cả những dáng nét quen
thân*

*ôi, anh đổ ngã mất thôi - chưa xót, thấp hèn,
không át nổi ước mơ mang chết chóc !*

*, chân trời chói lòa ! Ánh hào quang tiến sát,
hưng anh kinh hoàng : Em thay đôi gương mặt
Em*

4-6-1901 Sakhmaiôvô.
(THÚY TOÀN)

* * *

Tôi bước vào tòa thánh thâm u,
Cử hành một lễ nghi tùng tiêm.
Trong ánh đèn hồng chập chờn ẩn hiện
Tôi đang chờ đây, Người Đẹp Tuyệt Trần (1)

Dưới bóng cột nhà lồng lộng cao sang
Tiếng kẹt cửa cũng khiến tôi run rẩy.
Và soi vào tôi hào quang chói lọi
Mà bóng dáng Nàng chỉ là giấc mơ êm.

Ôi, tôi quen những mộng mị diệu huyền (2)
 Của Người Vợ Tôn Nghiêm và Vĩnh Cửu
 Trên phía hàng hiên đang lần lượt đi
 Những nụ cười, thân thoai và mơ.

Ôi thiêng liêng (3), ánh nến thật hiền hòa
 Đường nét nàng in yêu kiều nhường vậy !
 Chẳng nghe được hơi thở và giọng nói.
 Mà tôi tin : Âu yếm - ấy là nàng (4)

25 tháng Mười 1902

(ĐĂNG BẢY)

(1) Người Đẹp Tuyệt Trần: Âm chỉ Đức Bà Maria.

(2) Trong nguyên văn : « Ôi tôi quen những nếp bụng dài trên áo thụng (của nàng) »

(3) Trong nguyên văn : « Ôi nữ thánh »

(4) Trong nguyên văn : Mà tôi tin : Người yêu (của tôi) - chính là nàng. (chú thích của Phan Minh Châu).

*Trên mặt đất đau buồn tôi quên hết
Những can trường, vinh hiển, chiến công.
Khi hình em trong cái khung giản dị
Trước mặt tôi ngời sáng trên bàn.*

*Giờ đã điếm, em bỏ nhà đi mất,
Tôi ném vào đêm chiếc nhẫn ước thề.
Số phận đời mình em trao kẻ khác.
Tôi quên rồi gương mặt điệu kì.*

*Ngày qua ngày, loạn một bày đáng ghét...
Dục vọng, rượu vang hành hạ đời tôi...
Tôi nhớ lại em đứng trước bàn kinh thánh,
Tôi gọi em, như tuổi trẻ qua rồi...*

Tôi gọi em, nhưng em không ngoái lại,
 Lệ tuôn trào - mà em chẳng buồn thương.
 Em rầu rĩ thu mình trong chiếc áo choàng màu
 xanh hồ thủy,
 Bỏ nhà đi vào ẩm ướt trời đêm.

Nào biết em tìm đâu nơi nương náu
 Cho niềm tự tôn, em hiền dịu, yêu thương...
 Tôi ngủ say, mơ thấy chiếc áo choàng của em
 màu xanh hồ thủy
 Em mang theo vào ẩm ướt trời đêm...

Đâu còn nữa vinh quang và âu yếm,
 Tất cả trôi qua, tuổi trẻ chẳng còn !
 Gương mặt em trong cái khung giản dị
 Chính tay tôi đã dọn khỏi mặt bàn. (1)

30 tháng Chạp 1908

(THÚY TOÀN)

(1) Bài thơ nói về L.Đ. Blok, vợ nhà thơ, thời kì này quan hệ gia đình của nhà thơ hết sức căng thẳng, cơ hồ đến chỗ tan vỡ.

Bản dịch khác :

Danh vọng, vinh quang bao giá trị
Ta đều quên đi trong cuộc đời
Khi mặt em trong cái khung gấm dị
Trên bàn ta như một tấm gương soi

Nhưng đến lúc em ra đi mãi mãi
Ta ném trong đêm chiếc nhẫn hứa hôn
Ta không muốn nghĩ đến hình em nữa
Một người kia xứng đáng với em hơn.

Ngày tháng quay cuồng trong vòng hung ác
Ta đắm mình trong cốc rượu truy hoan
Trước bàn thờ ta cầu em trở lại
Ta gơ tay kêu gọi tuổi thanh xuân

Nhưng vô ích em đi không ngoảnh lại
 Mặc ta cầu xin em chẳng đáp lời gì
 Vận chiếc áo choàng xanh em lặng lẽ
 Trong sương đêm em lủi thủi ra đi

Ở nơi nào, nơi nào lí tưởng
 Em gửi vào kiêu hãnh của em ?
 Trong giấc chiêm bao ta thấy mãi
 Chiếc áo xanh chìm trong sương đêm

Thế là hết yêu thương - Ta không cần danh vọng
 Tuổi trẻ đã qua, hết ý nghĩa cuộc đời
 Và đến lúc để không còn hình bóng
 Ta cất cái khung có tấm ảnh em cười.

1908

(TẾ HẠNH)

Trước tòa

*Cớ sao nàng lại thất thường như thế ?
Hãy nhìn vào ta như thể những ngày xưa
Trong ánh ngày chân phương chói lóa
Nàng đã hạ mình đến mức này ư ?*

*Ngay ta cũng chẳng còn như trước
Ta lì, ta kiêu, ta sạch và ác hơn.
Mắt ta nhìn thêm tốt lành, thêm ngờ vực
Con đường đơn sơ và buồn tẻ cõi trần.*

*Giờ ta đâu còn uy quyền nữa
Sức ta đâu đủ để trách nàng.
Đường nàng qua, lắt léo và khô sở
Vốn định rồi cho bao kiếp hồng nhan.*

Nhưng ta vốn khác những người ngoài cuộc
Ta hiểu đời nàng hơn bất cứ một ai.
Hơn cả quan tòa, ta thuộc hết
Từng bước nàng sa ngã, nàng ơi !

Chẳng đã có thời ta bên nhau khắp chốn
Để cơn mê si cuồng loạn cuốn trôi,
Ta từng ước cùng trút đi gánh nặng
Để bay lên rồi để mà rơi.

Nàng chẳng đã từng luôn mong ước
Nếu cháy thà ta cháy rụi cả đôi,
Nếu chết thà trong tay nhau mà chết
Để ta cùng trông thấy cõi hồng lai.

Làm sao được, khi niềm mơ ước đó
 Như mọi ước mơ cũng biết đánh lừa
 Và cuộc sống vung cây roi nghiệt ngã
 Quất toi bời trên da thịt chúng ta.

Ta đâu được sánh nhịp đời gấp gáp
 Cũng phải thôi, điều mơ ước dối lừa
 Nhưng nàng hỡi, dầu sao đi nữa
 Nàng chẳng đã từng hạnh phúc bên ta

Sợi thừng đó có ánh lên vàng óng
 Lẽ nào không từ ánh lửa xưa ra
 Nàng cuồng nhiệt, nàng vô tâm, nàng trống
 rỗng
 Nàng thiên thần... Ôi đừng chấp gì ta!

1915

(DẶNG BẢY)

Cô gái mắt xanh, trời tạo ra em như thế.
 Vị thần của mối tình đầu bay lượn trên đầu anh

Tắm gội mưa, thần đứng lên lẳng lẽ,
 Thành một con ong vẽ độc tiếng ca thanh.

Thần xóa hết dấu chân của quá khứ,
 Thần không có tuổi tên thánh thót đoan trang

Anh lại nhìn thấy đôi tay thanh tú,
 Và lại nghe những âm từ thanh quản trong ngần.

Không phải trong mơ, anh đắm chìm lần nữa
 Trong màu xanh thăm thẳm cặp mắt em.

1897 - 1909 Bad nanheim

(THÚY TOÀN)

Em đã từng rạng rỡ, thủy chung và xinh tươi
hơn hết thấy

Dừng quả trách tôi, tôi xin em !

Đoàn tàu của tôi, như bài hát Digan, bay đi
mãi mãi,

Như những ngày ấy đã qua luôn...

Những gì đã yêu thương - qua đi, qua đi rồi

tất cả...

Phía trước là vô định đường trường...

Tất cả đã được ban phúc lành, không xóa nhòa
phai lạt,

Không còn quay trở về... xin em !

1913

(THÚY TOÀN)

PHỤ LỤC

(Nhằm mục đích để bạn đọc thông qua, tìm hiểu gia thế và sự nghiệp của A. Blôk, hiểu rõ thêm về xã hội nước Nga và văn học Nga đương thời)

TỰ SỰ

Gia đình đằng mẹ tôi gắn bó với văn học và khoa học.

Ông ngoại tôi, Andrây Nikôlaievits Bekelôp, nhà thực vật, giám đốc trường đại học tổng hợp Peterburg vào những năm tốt đẹp nhất của nó (và tôi đã ra đời tại “nhà giám đốc”). Các lớp nữ học cao đẳng Peterburg, được gọi là các lớp “Bextugtepxkie” (theo tên họ của K.N. Bextugiep - Rummin), tồn tại được chủ yếu là nhờ ở ông ngoại tôi.

Ông tôi thuộc những người theo chủ nghĩa duy tâm trong trắng, những con người mà thời đại chúng ta hầu như không còn nữa. Thực ra, chúng tôi không còn hiểu được những câu chuyện đặc

sắc và thường là khôi hài về các nhà quý tộc - những người của những năm sáu mươi, như Santurkóp - Sedrin hay ông ngoại tôi, về thái độ của họ đối với hoàng đế Alekxandr II, về các cuộc họp của các quĩ Văn học, về các bữa ăn Bôrelepcki, về tiếng Pháp và tiếng Nga xuất sắc, về đám thanh niên học sinh cuối những năm bảy mươi. Tất cả thời đại ấy của lịch sử Nga đã vĩnh viễn lùi xa, thế của nó đã giảm và chính nhịp điệu của nó đối với chúng ta rõ ràng là quá ư từ tốn.

Trong thôn nhỏ Sakhmatôvô của mình (thuộc huyện Klinxki, tỉnh Matxcova) ông ngoại tôi đã ra thêm cửa tiếp những người mugích, tay giữ giữ chiếc khăn tay vì cái lí do hoàn toàn giống cái lí do của I.X. Turghe-nép, chuyện trò với những người nông nô của mình, ngượng ngùng rút từng mảnh vôi tường ở cổng, hứa hẹn trao tất những gì những người kia đòi hỏi, chỉ cốt sao cho họ bỏ đi.

Gặp một người Mugích quen, ông ngoại tôi đặt tay lên vai người ấy và bắt đầu bằng những lời: "Eh bien : mon petit..." *. Đôi khi câu chuyện

(*) «Thế nào, bạn thân mến..." (tiếng Pháp trong nguyên bản).

chỉ đến đó là chấm dứt. Những người tiếp chuyện lịch thiệp bấy giờ là những tên bịp bợm và ranh ma quá quắt : lão Facob Fidele, kẻ đã cướp trại nửa số dụng cụ gia đình của nhà ông tôi, và tên ăn cướp Fedor Kuranốp (có biệt danh là Kuran) kẻ mà như người ta đồn, đã can tội giết người, mặt bao giờ cũng đỏ tía - vì rượu vôtca, mà có khi lại vì máu, hẳn đã chết trong "trận ẩu đả". Quả thực cả hai người ấy đều là những người thông minh và rất dễ có cảm tình : tôi cũng như ông ngoại tôi, đã yêu mến họ, và cả hai người cho đến chết cũng đều có cảm tình với tôi.

Có lần ông ngoại tôi nhìn thấy một người mugích vác từ rừng ra một cây bạch dương, đã bảo người ấy : "Bác mệt rồi, đưa tôi vác hộ bác". Nói như vậy ông tôi không hề nghĩ tới sự thể rõ ràng là cây bạch dương kia vừa bị chặt ở rừng của ông tôi.

Những hồi ức riêng của tôi về người ông ngoại đều rất đẹp : tôi với ông tôi dạo chơi hàng giờ trên các bãi cỏ, đầm lầy và rừng rậm ; đôi khi đi hàng chục verxta, lạc lối trong rừng ; ông cháu tôi đào cây cỏ cả rế để làm bộ sưu tập thực vật ; vừa làm ông tôi vừa gọi tên các loại thực vật và, xác định

chúng, ông tôi dạy tôi môn thực vật thường thức, vì thế đến nay tôi cũng vẫn còn nhớ nhiều tên cây cỏ. Tôi còn nhớ là ông cháu tôi đã vui sướng thế nào khi tìm ra thứ hoa đặc biệt của loại lê sớm, loại cây còn được quen biết trong hệ thực vật Matxcova, và loại dương xỉ thấp cây, bé nhỏ, loại dương xỉ này cho đến nay năm nào tôi cũng đi tìm ở chính ngọn núi ấy, nhưng chẳng tìm ra - rõ ràng là loại dương xỉ này đã tình cờ mọc ở đấy và sau đó thì lụi giống.

Mọi chuyện ấy thuộc về thời gian xa xưa, diễn ra sau các sự kiện mừng 1 tháng ba năm 1881. Ông ngoại tôi tiếp tục giảng thực vật học ở Đại học tổng hợp Peterburg cho đến khi lâm bệnh : hè năm 1897, ông tôi bị liệt, còn sống thêm năm năm nữa, không nói được, ông tôi được người nhà đẩy đi lại trên ghế phôi toi. Ông tôi qua đời ngày 1 tháng 7 năm 1902 ở Sakhmatôvô. Mọi người đưa ông tôi về Peterburg chôn cất ; trong số những người ra đón thi hài ở ga có cả Đmitri Ivamôvits Mendeleep.

Đmitri Ivamôvits đã đóng một vai trò lớn lao trong gia đình Beketôp. Cả ông cả bà tôi đều thân thiết với ông Mendêlêep. Sau khi giải phóng nông

dân (1) ít lâu Mendêlêep và ông tôi đã cùng đi về tỉnh Matxcova và mua ở huyện Klinxki hai trang ấp ở cạnh nhau : trang ấp Bôblôvô của Mendêlêep ở cách Sakhamatôvô bảy verxta, hồi thơ ấu tôi đã đến đó, rồi đến tuổi thiếu niên thì tới đó thường xuyên. Cô con gái lớn của Đmitri Ivanôvits Međeleep - Lưukôp Đimitriepna - trở thành vợ chưa cưới của tôi. Năm 1903 tôi và nàng làm lễ thành hôn ở nhà thờ làng Taracanốp, nằm ở giữa Sakhamatôvô và Bôblôvô.

Bà ngoại tôi, Elizaveta Grigoriepna, - là con gái nhà viễn du và nhà nghiên cứu nổi tiếng miền Trung Á, Grigori Xiluts Kôrelin. Bà tôi suốt đời làm công việc sao chép và dịch các tác phẩm khoa học và văn học : danh mục công trình lao động của bà tôi rất đồ sộ ; những năm cuối đời bà tôi làm được tới 200 tờ in một năm, bà tôi đọc rất nhiều và biết mấy thứ tiếng ; thế giới quan của bà tôi sinh động và đặc sắc lạ kì, văn phong đầy hình tượng, ngôn ngữ - chính xác và mạnh bạo, tỏ rõ dòng dõi Cô dắc. Cho tới nay, một số trong vô số bản dịch của bà tôi vẫn còn được coi là những bản

1. Ý nói về đạo dụ của Sa hoàng ra năm 1861 xóa bỏ chế độ nông nô.

dịch xuất sắc. Các bài thơ dịch của bà tôi đã đăng ở tạp chí “Người cùng thời” (“Xôvremennik”) với bút danh “E.B.”, và trong tập “Các nhà thơ Anh” của Kerben không mang tên người dịch. Bà tôi đã dịch nhiều tác phẩm của Bocơn, Brem, Đacuyn, Heccoli, Mur (Trường ca “Lalla - Ruk”), Bitser - Xton, Hôđxmit, Xtenl, Tekkerây, Đichxken, Oante Xkôst, Bret Harlo, Giooc Xăng, Banzắc, V. Huygô, Flôbe, Môpatxăng, Rutxô, Lexagior. Danh mục tác giả như vậy còn xa mới đầy đủ. Tiền công lao động bao giờ cũng rẻ mạt. Bây giờ hàng trăm nghìn tập sách này đã tan nát hết trong những bản in rẻ tiền, nhưng một người am hiểu giá cả đồ cổ biết rằng chỉ riêng cái được gọi là “144 tập” (do G. Pantaleep xuất bản) trong đó có nhiều bản dịch của E.G. Beketôva và các con gái bà tôi, giờ đây cũng quý giá chừng nào. Đó là một trang đặc sắc trong lịch sử khai sáng Nga.

Vấn chương trườ tượng và “tinh vi” của bà ngại tôi thành công ít hơn, ngôn ngữ của bà tôi quá cô đọng, trong đó có nhiều yếu tố sinh hoạt. Tính cách rành mạch hiếm có kết hợp trong con người bà tôi với tư duy trong sáng, tựa hồ như những buổi sáng mai mùa hè ở làng quê, những buổi sáng mai mà bà tôi ngồi vào bàn làm việc khi trời còn

chưa tỏ. Bao năm dài về sau tôi vẫn mơ hồ nhớ lại như nhớ tất cả thời thơ ấu, giọng nói của bà tôi, chiếc khung thêu, trên đó những hình hoa bằng len rực rỡ hiện lên nhanh chóng lạ kì, những tấm mặt chần bằng vải vụn đủ màu sắc, được can lại bằng những mảnh vải thừa chẳng ai cần đến và đã được thu nhặt một cách cẩn thận - và trong mọi chuyện đó - là một trạng thái khỏe khoắn và tươi vui không bao giờ còn trở lại nữa, đã mất đi cùng với bà tôi. Thậm chí ngay cả vào những năm cuối cùng, khi bệnh tật hành hạ bà tôi và các thầy thuốc, các ông đốc tờ nổi tiếng và không nổi tiếng tiến hành ở bà tôi những thí nghiệm đau đớn và vô nghĩa bà tôi cũng biết mừng vui chỉ vì trời nắng, chỉ vì thời tiết đẹp. Tất cả mọi chuyện đó dần đều không giết nổi sức sống không kiềm chế được ở bà tôi.

Sức sống và sinh lực ấy thấm cả vào các thị hiếu văn chương ; với tất cả sự tinh tế am hiểu nghệ thuật bà tôi thường nói là "Vị cố vấn cơ mật Goto đã viết phần hai vở "Faotxo" để làm cho những người Đức suy nghĩ sâu sắc phải ngạc nhiên". Bà tôi căm ghét những thuyết giáo đạo đức của Tônxtôi. Tất cả cái đó phù hợp với chủ nghĩa lãng mạn nồng nhiệt, đôi khi chuyển sang

chủ nghĩa tình cảm cổ điển. Bà tôi yêu mến âm nhạc và thơ, làm cho tôi những bài thơ nửa bông đùa trong đó đôi khi lại có cả những âm điệu buồn thương :

Vậy đó, thao thức trong những giờ khuya khoắt
 Và thương yêu thẳng cháu nhỏ thơ ngây
 Bà lão này không phải lần đầu bày đặt
 Những bài thơ tứ tuyệt cho cháu tôi.

Bà tôi biết đọc diễn cảm một cách tài nghệ những cảnh kịch của Xleptxốp và Ôxtrôpxki, những truyện ngắn của Tsêkhốp. Một trong những công trình cuối cùng của bà tôi là bản dịch hai truyện ngắn của Tsêkhốp sang tiếng Pháp (cho "Revuc des deux mondes"). Tsêkhốp đã gửi cho bà tôi một bức thư ngắn cảm ơn thật thân thiết.

Đáng tiếc là bà tôi không viết lại được các hồi ức của mình. Tôi chỉ còn giữ được vắn vẹn kế hoạch ngắn ngủi các ghi chép của bà tôi, bà tôi đã trực tiếp quen biết nhiều nhà văn của chúng ta, gặp gỡ với Gôgôn, anh em Đôxtôiepxki, Ap. Grigoriep, Tônxtôi, Pôlônxi Maikốp. Tôi còn giữ một tiểu thuyết Anh mà chính F.M. Đôxtôiepxki đưa cho bà tôi dịch. Bản dịch ấy đã in ở "Thời đại" (Vremia).

Bà tôi đã qua đời đúng ba tháng sau ngày ông tôi mất - 1 tháng mười năm 1902.

Các con gái ông bà tôi - mẹ tôi và hai chị và em của mẹ tôi - đã tiếp thu được ở ông bà tôi lòng yêu mến văn học và khái niệm trình bạch về ý nghĩa cao cả của nó. Cả ba người đều dịch các thứ tiếng nước ngoài. Chị cả của mẹ tôi - bác Ekterina Andreepna (mang họ chồng - Kraxnôva) rất nổi tiếng. Bác đã viết hai tác phẩm: "Tập truyện ngắn" và "Thơ" (tập thơ đã được lời khen danh dự của Viện Hàn lâm khoa học) được xuất bản sau khi bác qua đời (4 tháng năm 1892). Truyện dài của bác "Không phải số phận" đã in trong "Người đưa tin Châu Âu". Bác đã dịch từ tiếng Pháp (Môntexkiơ, Bennacđanhđơ Xanh Pie) từ tiếng Tây Ban Nha (Exprônxeđa, Beker, Pêrex. Gandôx, bài báo về Perđô Bazan), cải biên các truyện vừa của Anh cho trẻ em (Xtivenxon, Haggart ; do Xuvôrin ấn hành trong "Tủ sách rẻ tiền").

Mẹ tôi, Alexxandra Andreepna (mang họ đời chồng thứ hai - Kublitzkaya - Piottukh), đã dịch và đang làm việc dịch từ tiếng Pháp - thơ và văn xuôi (Banzăc, V. Huygô, Flôbe, Zôla, Muyxê, Erkman - Satrian, Đôđê, Bôđole, Verlen, Rispen).

Hồi trẻ mẹ tôi làm thơ, nhưng chỉ in thơ viết cho trẻ em.

Mariya Andreevna Beketova đã và đang dịch sách từ tiếng Ba lan (Xenkevits và nhiều người khác) từ tiếng Đức (Höfman), từ tiếng Pháp (Banzac, Muysê). Dĩ là tác giả các tác phẩm cải biên phổ biến (Jun Vecno, Xinvio Penliko), tiểu sử (Anderxen), chuyên luận cho quần chúng (Hà Lan, lịch sử Anh v.v.). "Cacmôzina" của Muysê mới dựng cách đây ít lâu ở nhà hát cho công nhân là bản dịch của di tôi.

Trong gia đình của cha tôi, văn học đóng vai trò không lớn. Ông nội tôi - người theo đạo phái Luyte, dòng dõi thầy thuốc của sa hoàng Alekxây Mikhailovits, xuất thân từ Meklenburg (tổ phụ - bác sĩ phẫu thuật bảo giám Ivan Blók dưới triều Paven I đã được đưa lên giới quý tộc Nga). Ông nội tôi lấy con gái của tổng đốc Nôvôgôrôt - Ariadna Alekxandrôpna Tserkaxôva.

Cha tôi, Alekxandr L'vovits Blók, nguyên là giáo sư Đại học tổng hợp Varsava về khoa luật Nhà nước ; người qua đời ngày 1 tháng chạp năm 1909. Học thức chuyên môn còn xa mới nói hết hoạt động của người, cũng như các khát vọng của

người, có thể ít tính chất khoa học hơn là nghệ thuật. Cuộc đời của người đầy những mâu thuẫn phức tạp, khá là khác thường và âm đạm. Cả đời người chỉ in có hai cuốn sách nhỏ (không kể các bài giảng in litô) và hai mươi năm cuối đời người bỏ công viết tác phẩm nói về phân loại các môn khoa học. Một nhạc sĩ xuất sắc, một người sành sỏi về văn chương tao nhã và một nhà tu từ học tinh tế, - cha tôi coi mình là học trò của Flôbe. Điều cuối cùng chính là nguyên nhân chủ yếu khiến người viết ít nhường ấy và không hoàn tất công trình chủ yếu của cuộc đời : các tư tưởng phát triển không ngừng của mình người không thu tóm, đưa được vào các hình thức cô đọng, mà người tìm tòi ; trong việc tìm tòi các hình thức cô đọng này có một cái gì đó ráo riết và kinh hoàng, cũng như trong toàn bộ dung mạo tinh thần và thể xác của người. Tôi ít gặp gỡ với cha tôi, nhưng thân thiết ghi nhớ người.

Tuổi thơ ấu của tôi trải qua trong gia đình đảng mẹ tôi. Chính ở nơi đây mọi người yêu mến và hiểu biết ngôn từ ; trong gia đình, nói chung, ngự trị các khái niệm cổ xưa về các giá trị văn chương và các lí tưởng. Nói một cách thô thiển, theo kiểu

Veclen, ở đây éloquence * chiếm ưu thế, chỉ riêng một mình mẹ tôi là thường xuyên nổi loạn và băn khoăn về cái mới, và các hoài bão của tôi đối với musique ** tìm được sự ủng hộ của mẹ tôi. Tuy nhiên, không một ai trong gia đình có bao giờ lại rầy rà tôi, mọi người chỉ một mực yêu quý và chiều chuộng tôi. Éloquence cổ xưa đáng yêu, tôi biết ơn cho tới lúc xuống mồ, bởi vì văn chương bắt đầu đối với tôi không phải từ Verlen và cũng không phải từ chủ nghĩa suy đồi nói chung.

Người cô vũ đầu tiên của tôi là Giukôpxki. Từ thuở bé tôi đã nhớ những đợt sóng trữ tình thường xuyên tràn đến tôi, ngoài tên ông không còn tên một ai khác. Phải chăng còn ghi nhớ tên tuổi Pôlônxki và ấn tượng đầu tiên do chi tiết thơ của ông.

Tôi mơ thấy : tôi trinh bạch trẻ trung,
 Tôi đang yêu. Bao ước mơ sôi nổi.
 Cái giá lạnh tuyệt vời của buổi hoàng hôn
 Thấm vào mảnh vườn.

*. Tài hùng biện (tiếng Pháp)

**. Âm nhạc (tiếng Pháp).

Những kinh nghiệm sống chẳng kéo dài bao lâu. Tôi lờ mờ nhớ những căn nhà lớn ở Pêterburg với vô số người, với bảo mẫu, với đồ chơi và những cây thông tết - và nơi xa xôi hẻo lánh ngát thơm của điền trang nhỏ của chúng tôi. Chỉ đến gần tuổi mười lăm ở tôi mới nảy sinh các mơ ước cụ thể đầu tiên về tình yêu và đi kèm theo là những cơn tuyệt vọng và mĩa mai, qua nhiều năm sau mới tìm ra lối thoát trong kinh nghiệm kịch trường đầu tiên của tôi ("Anh hề", các cảnh trữ tình).

Tôi bắt đầu "sáng tác" gần như từ năm tuổi. Mãi về sau này tôi cùng với những người anh em họ con chú con bác đã sáng lập ra tờ tạp chí "Tin tức" ("Vestivik"), ra một bản; ở đó tôi là chủ bút và cộng tác viên tích cực suốt ba năm trời.

Việc viết lách nghiêm túc bắt đầu khi tôi đã gần 18 tuổi. Chừng ba - bốn năm tôi chỉ đưa các bài viết của mình cho riêng mẹ và dì tôi xem. Tất cả những cái đó là những bài thơ trữ tình, và cho đến lúc cuốn sách đầu tiên của tôi ra đời "Thơ về Người đàn bà Kiều Diễm" tôi đã tích được tới 800 bài, không kể những bài niên thiếu - cuốn sách đầu tiên chỉ gồm gần 100 bài. Về sau tôi in tiếp và cho đến nay ít nhiều trong số sáng tác cũ này còn in trên các tạp chí và báo.

Các truyền thống gia đình và cuộc sống tách biệt của tôi đã giúp cho tôi không hề biết một dòng thơ được gọi là “thơ mới” nào cho biết một dòng thơ được gọi là “thơ mới” nào cho tới những năm đầu của trường đại học tổng hợp. Ở đây trong mối quan hệ với những cảm xúc thần bí và lãng mạn mãnh liệt, thơ ca của Valadimir Xôlôviốp đã chế ngự toàn bộ con người tôi. Cho đến nay thần bí học, cái đã tràn ngập bầu không khí những năm cuối cùng của thế kỉ cũ và những năm đầu của thế kỉ mới, tôi vẫn không hiểu nổi; tôi xao xuyến bởi các dấu hiệu mà tôi nhìn thấy trong thiên nhiên, nhưng tất cả cái đó tôi coi là “chủ quan” và trân trọng giữ gìn đối với mọi người. Bề ngoài bấy giờ tôi chuẩn bị để trở thành diễn viên, say sưa trình diễn thơ của Maikôp, Fet, Pôlônxki, Anpukhtin, tham gia đóng vai trong các vở diễn nghiệp dư ở nhà của vị hôn thê tương lai của tôi, vai Ham lét, Tsaxki, Hiệp sĩ keo kiệt và... trong hài kịch thông tục. Những con người tinh táo và khỏe mạnh vây quanh tôi bấy giờ, hình như, đã giữ gìn cho tôi khỏi lây cái thói bịp bợm thần bí mà mấy năm sau đó trở thành thời thượng trong một số giới văn chương. May mắn và đồng thời cũng không may, “món thời thượng” ấy đã đến, như thường xảy ra,

chính vào khi ấy, khi tất cả những gì thuộc về nội tâm đã được xác định ; khi những lực lượng tự nhiên lồng lộn trong lòng đất, đã phụt cả ra bề mặt, nảy sinh ra một đám người ham chuộng trò kiếm chác dễ dàng bằng thần bí, về sau cả tôi cũng dâng lễ vật cho “xu hướng” mới báng bỏ này nhưng mọi điều này đã vượt ra khỏi phạm vi bản “tự sự”. Những người quan tâm thích thú tôi xin mời tìm đến với các bài thơ của tôi và bài báo “Về tình trạng hiện thời của chủ nghĩa tượng trưng Nga”. (Tạp chí “Apônlon” năm 1910). Bây giờ xin trở lại chuyện trước.

Do hoàn toàn không hiểu biết và không thành thạo trong việc giao tiếp với xã hội, ở tôi đã xảy ra một chuyện khôi hài, tôi xin vui lòng thuật lại và tỏ biết ơn : một lần vào một ngày thu mưa gió (nếu tôi không nhầm, thì là năm 1900) tôi mang theo những bài thơ tìm đến người quen xưa cũ của gia đình tôi, Viktor Petrôvits Ôxtrôgorxki, nay đã quá cố. Bây giờ ông ta làm chủ bút tạp chí “Thế giới của Chúa”. Tôi không nói, ai đã giới thiệu tôi đến gặp ông, tôi hồi hộp đưa cho ông hai bài thơ nhỏ, do Xirin Ankônôxt và Gamajun của V. Vaxnetxốp gợi nên. Đọc qua hai bài thơ, ông nói: “Sao anh không biết xấu hổ ư, anh bạn trẻ, đi

làm cái việc này, khi ở trường đại học có Chúa biết là đang xảy ra chuyện gì!" - và đuổi tôi ra khỏi cửa với sự đôn hậu giận dữ. Bây giờ việc đó thật là đáng bực mình, nhưng giờ đây nhớ lại chuyện ấy lại thấy thú vị hơn nhiều là nghe những lời khen ngợi.

Sau sự việc này, rất lâu tôi chẳng lui tới nơi nào nữa, mãi cho đến năm 1902 tôi mới được giới thiệu đến gặp B. Nikôn-xki, cùng với Repin đang biên tập tập sáng tác của sinh viên.

Rồi một năm sau đó, tôi bắt đầu in tác phẩm một cách nghiêm chỉnh. Những người đầu tiên khách quan chú ý đến thơ tôi là hai vợ chồng Xô-lô-vi-ôp Mikhanin Xergecvits và Ông-a Mikhailôp-na (chị họ của mẹ tôi). Các tác phẩm đầu tiên của tôi xuất hiện năm 1903 trên tạp chí "Con đường mới" ("Nô-vưi put") và hầu như cùng một lúc, ở giai phẩm "Những bông hoa miền bắc".

Mười bảy năm trong cuộc đời tôi đã sống trong các doanh trại của trung đoàn bảo giám cận vệ Grannadec-xki (khi tôi lên chín tuổi, mẹ tôi đi lấy đời chồng thứ hai, Ô. F. F Kublitzki Piôt-tukh, lúc đó phục vụ trong trung đoàn). Tốt nghiệp trường trung học Weden-xkaya Xan Peter-burg (nay mang tên hoàng đế Pi-ô-trơ vĩ đại), tôi vào học ở khoa Luật

học của trường Tổng hợp Peterburg khá là vô ý thức, và chỉ khi bước sang năm thứ ba, tôi mới hiểu rằng tôi hoàn toàn xa lạ đối với khoa luật học. Năm 1901, một năm cực kì quan trọng đối với tôi và quyết định số phận cuộc đời tôi, tôi chuyển sang khoa ngữ văn, tôi đã học xong, thi kì thi quốc gia vào mùa xuân 1906 (theo phân ban Slavian - Nga).

Đại học tổng hợp không đóng vai trò gì đặc biệt quan trọng trong cuộc đời tôi, nhưng học vấn cao cấp dù sao đi nữa cũng đã cho tôi một kỉ luật về trí tuệ nào đó và những thói quen nhất định, những thói quen giúp đỡ tôi nhiều trong các công trình sáng tác lịch sử văn học, cả trong các công trình sáng tác phê bình của chính mình, và thậm chí trong công việc nghệ thuật (các tài liệu cho vở kịch "Hoa hồng và cây thập tự"). Cùng với năm tháng tôi càng đánh giá cao hơn những gì mà trường tổng hợp đã cho qua các vị giáo sư kính mến - A.I. Xôkôlepcki, I.A. Sliaplin, F. Platônốp, A.I. Wêđencki và F. F. Zelincki. Nếu như tôi có thể thu thập vào một cuốn sách các công trình và các bài báo của tôi rải rác với số lượng không ít ở các xuất bản phẩm khác nhau, nhưng cần có sự xem xét lại kĩ, - bổ sung tính khoa học chứa đựng

trong những công trình ấy, tôi phải chịu ơn nhà trường.

Thật ra chỉ sau khi tốt nghiệp “khoa học tổng hợp” tôi mới bắt đầu cuộc sống “tự lập”. Tiếp tục làm thơ trữ tình, những cái kê từ năm 1897, có thể coi là cuốn nhật kí, chính vào năm tốt nghiệp ở Đại học tổng hợp tôi đã viết được những vở kịch nói đầu tiên đề tài chủ yếu của các bài báo của tôi (ngoài những bài hoàn toàn văn chương) đã và vẫn là đề tài về “trí thức và nhân dân”, về nhà hát và về chủ nghĩa tượng trưng Nga (không phải trong ý nghĩa chỉ là trường phái văn học).

Mỗi tuổi đời có ý thức của tôi lại được tô đậm thêm bằng những màu sắc đặc biệt. Từ các sự kiện, các hiện tượng và các khuynh hướng, ảnh hưởng đặc biệt mạnh đối với tôi thế nào, tôi đều phải nhắc tới : cuộc gặp gỡ với V.X. Xôlôviốp, người mà tôi chỉ nhìn thấy từ xa, việc quen thân với M.X. và O.M. Xôlôviốp, Z.N. và Đ.Xz. Meregiokôpxki và với A. Belui, các sự kiện năm 1904 - 1905 ; việc quen biết với giới sân khấu, bắt đầu tại nhà hát của bà V. F. Kôm-mixxargiepxkaya đã quá cố ; sự cực kì suy sụp của các đạo đức, văn chương và sự bắt đầu

của văn chương “xưởng máy”) gắn với các sự kiện năm 1905 ; việc làm quen với các sáng tác của Ôguytx Xtrindberg quá cố (thoạt đầu của nhà thơ Vl. Piaxt) ; ba cuộc đi du lịch ra nước ngoài : tôi đã thăm Italia - miền Bắc (Vênêxia, Ravenna, Milan) và miền trung (Flôrenxia, Piêf, Perutgiya và nhiều thành phố khác cùng với thị trấn nhỏ Umbriya), thăm Pháp (ở miền Bắc Bretaniho, ở Pirê-nê vùng ngoại ô Biaritz ; mấy lần sống ở Pari), thăm Bỉ và Hà Lan, ngoài ra không hiểu tại sao cứ sáu năm tôi lại một lần trở lại Bad Nauheim (Hessen Nassau - nước Đức), nơi mà tôi có những hồi ức đặc biệt.

Mùa xuân này (năm 1915) đáng ra tôi phải trở lại nơi ấy lần thứ tư. Nhưng chuyện huyền bí riêng tư và hạ cấp của những chuyến đi của tôi tới Bad Nauheim bị chuyện huyền bí chung và thương đảng của chiến tranh ngăn trở.

1911 - tháng sáu năm 1915

A BLÔK

Mục lục

LỜI GIỚI THIỆU	5
Xưởng máy	11
Khí phách mùa thu	15
“Trong ban hát nhà thờ cô gái hát...”	18
Nước Nga cổ	22
Tuyết và tuyết...	26
“Bến cảng chiều thu muộn”	28
Ban mai ở Matxcova	29
Trên cánh đồng Kulikôvô	30
Nước Nga	33
Một ngày thu	35
Trên đường sắt	37
Con ó	41
Mười hai	42
Thi sĩ	71
Bên biển	74
Gửi mẹ tôi	76
Dặn cô gái	78
Ngày lạnh	80

Người đàn bà xa lạ	83
Lời thề bằng lửa và bóng tối	88
“Mùa xuân : bé đợi, mong, chờ...”	91
Gửi nàng thơ	92
“Khốn khổ biết bao đi giữa mọi người”	95
“Đêm phố dài, ngọn đèn đường, hiệu thuốc”	96
“Ôi, tôi muốn sống tràn, phớt tỉnh”	97
“Anh - Hăm lét. Máu trong người lạnh giá”	98
“Trái tim địa cầu nguội lạnh”	99
“Tim trần thế lại hóa thành băng giá”	100
Các nhà thơ	101
“Bạn nhớ chăng? Vịnh lặng của chúng mình”	104
Gửi Anna Akhmatôva	106
“Tháng Năm ngất nghèo với bao đêm trắng”	108
Một tiếng đến gần	111
“Những người sinh ra...”	112
Anh linh cảm thấy em...	114
“Tôi bước vào tòa thánh thâm u”	116
“Trên mặt đất đau buồn tôi quên hết”	118
Trước tòa	122
“Cô gái mắt xanh,...”	127
“Em đã từng rạng rỡ,...”	128
PHỤ LỤC	129

THI CA THỂ GIỚI CHỌN LỌC

Thơ A. BLÔK

Chịu trách nhiệm xuất bản :

MAI THỜI CHÍNH

Biên tập : NGUYỄN CÔNG BÌNH

Sửa bản in : TUẤN MINH

Bìa & minh họa : VĂN NGUYỄN

Thực hiện : TRẦN TUẤN

In 1.000 cuốn, khổ 10 x 18 cm tại Xí nghiệp In số 4. Đăng kí KHXB số: 57/1348 do Cục Xuất bản cấp ngày 6/10/2003. Giấy trích ngang số: 172/TN/XBTN cấp ngày 13/10/2003. In xong và nộp lưu chiểu quý 1 năm 2004.



Victor Huygô - S.Bôđơler
G.G.Bairơn - Henrích Hainơ - A.X.Puskin
M.lu.Lermôn-tốp
A.Blôk - Xandơ Pê-tôfi - Nazim Hikmét
R.Tagor - Xergây Exên-hin
Nicôla Ghiden
Yanít Rít-xốt
Oan Uytman - Raxun Gamzatốp
Lí Bạch - Đỗ Phủ
Khuất Nguyên - Bạch Cư Dị
Thơ Đường

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

trân trọng giới thiệu

Giá: 9.000đ